

Số: 01/BB/2026-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**BIÊN BẢN**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7**

**Tên doanh nghiệp** : Công ty cổ phần Sông Đà 7, mã chứng khoán SD7

**Địa chỉ trụ sở chính**: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, h. Mường La, tỉnh Sơn La  
**Giấy chứng nhận ĐKKD**: số **5400105091** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 29/12/2005, đăng ký thay đổi lần 15 ngày 17/11/2025

**Thời gian họp**: Bắt đầu lúc 8h00' ngày 28 tháng 04 năm 2026

Kết thúc hồi 11h30' ngày 28 tháng 04 năm 2026

**Địa điểm họp**: tại lô 17, LK09, B1.4, khu đô thị Thanh Hà, xã Bình Minh, Thành Phố Hà Nội.

**Chương trình và nội dung**: Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua .

**Chủ tọa đại hội** : Ông Nguyễn Hữu Doanh – Chủ tịch HĐQT  
nhiệm kỳ 2021-2026

**Thư ký đại hội** : Bà Chu Thị Chiến

**Thành phần tham dự**:

- Tất cả các cổ đông đang sở hữu mã chứng khoán **SD7** có tên trong danh sách được chốt vào ngày đăng ký cuối cùng 27/03/2026.
- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Sông Đà 7.
- Khách mời: Các trưởng phòng ban Công ty, đại diện các tổ chức Công đoàn, Đoàn TN Công ty.

**DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI:**

**Phần 1: Thủ tục Khai mạc đại hội**

**1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:**

Đại hội đã nghe bà Ngô Thị Hà Oanh – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo việc kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông tham dự họp như sau:

Tính đến thời điểm 8 h 30 phút số cổ đông về dự ĐHĐCĐ 2026 có 23 cổ đông; Sở hữu và đại diện ủy quyền: **7.946.536** cổ phần; tương đương 74,97%, đại diện cho 10.600.000 số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ vào luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Sông Đà 7 đủ điều kiện tiến hành.

**2. Khai mạc ĐH và giới thiệu Đại biểu tham dự:** Bà Chu Thị chiến thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do khai mạc đại hội và giới thiệu mời Ông Nguyễn Hữu Doanh – Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa điều hành Đại hội

**3. Chủ tọa Đại hội đã chỉ định** Bà Chu Thị Chiến - Thư ký Công ty : làm thư ký đại hội và được đại hội nhất trí thông qua.

**4. Chủ tọa Đại hội đề cử Ban kiểm phiếu gồm 03 (ba) Ông/Bà gồm:**

- Bà Ngô Thị Hà Oanh - Chuyên viên phòng TCNS: Trưởng ban
- Ông Đặng Quang Hiệu - Phòng TCKT: Thành viên
- Ông Nguyễn Anh Lam - Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026: Thành viên

*Thành phần Ban kiểm phiếu được ĐHĐCĐ năm 2026 nhất trí thông qua với tỷ lệ 100%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.*

5. Thông qua chương trình Đại hội và quy chế làm việc, Nguyên tắc thể lệ biểu quyết của Đại hội.

Đại hội đã thông qua chương trình và Quy chế làm việc, Nguyên tắc thể lệ biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bằng hình thức biểu quyết trực tiếp nhất trí thông qua với tỷ lệ đồng ý đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Phần II. Các nội dung trình bày ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét thông qua:**

1. Ông Nguyễn Hữu Doanh – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025; Tổng kết nhiệm kỳ IV (2021÷2026) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (2026÷2031); Phương án ủy quyền cho HĐQT phê duyệt điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026, với một số chỉ tiêu chính như sau:

**a) Thực hiện SXKD năm 2025:**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2025
1	Tổng giá trị SXKD	Tr.đ	
2	Doanh thu	Tr.đ	33.516
3	Đã nộp Ngân sách	Tr.đ	2.443
4	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	949,9
-	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	767,8
5	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	140.265
5	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu.đ	15
6	CBCNV bình quân	Người	17

**b) Kế hoạch SXKD năm 2026:**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2026	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ		
2	Doanh thu	Tr.đ	3.000	
3	Các khoản nộp ngân sách	Tr.đ	200	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	50	
5	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	140.265	
6	Vốn điều lệ	Tr.đ	106.000	
7	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu.đ	15	
8	CBCNV làm việc bình quân	Người	15	

2. Ông **Đặng Quang Hiệu** – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và trình PA phê chuẩn ủy quyền cho HĐQT phối hợp với BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

3. Ông **Quất Văn Quang** – Thành viên HĐQT Công ty, trình bày Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2025; phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026:

**3.1. Thực hiện trả thù lao năm 2025**

Năm 2025 Công ty lãi 767.867.306 đồng. Tuy nhiên do lợi nhuận giá trị nhỏ nên Công ty không chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký.

**3.2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2026:**

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành  $\geq 100\%$  kế hoạch năm: thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát và thư ký HĐQT tối đa như sau:

TT	Chức danh	Thù lao/tháng/người (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm )	5.000.000
2	Thành viên HĐQT	4.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	4.000.000
4	Thành viên BKS	2.500.000
5	Thư ký HĐQT	2.500.000

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty < 100% kế hoạch năm: thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị, thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

**4. Ông Nguyễn Anh Lam – Thành viên Ban kiểm soát Công ty** trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động và thẩm định năm 2025.

**5. Ông Trần Văn Tài – Thành viên Hội đồng quản trị** trình bày tờ trình phương án ủy quyền cho HĐQT một số vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội.

**6. Ông Quát Văn Quang – Thành viên Hội đồng quản trị** trình bày tờ trình phương án ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án tiếp tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng tại khu Nhà vườn sinh thái nông nghiệp công nghệ cao xã Đồng quang và Cấn Hữu và khu đô thị Đồng quang (Khu A thuộc Dương Cốc - Yên Nội), huyện Quốc Oai, TP Hà Nội.

**7. Ông Trần Văn Tài – Thành viên Hội đồng quản trị** trình bày tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7.

**8. Ông Nguyễn Hữu Doanh – Chủ tịch HĐQT Công ty** trình bày tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

**9. Ông Đặng Quang Hiệu – Kế toán trưởng Công ty** trình bày Tờ trình phê duyệt phương án cho vay vốn tạm thời nhân rồi.

**10. Ông Trần Văn Tài – Thành viên Hội đồng quản trị** trình bày Báo cáo thuê Tổng giám đốc điều hành Công ty cổ phần Sông Đà 7.

**11. Ông Nguyễn Hữu Doanh – Chủ tịch HĐQT Công ty** Báo cáo phương án nhân sự bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031

### **Phần III. THẢO LUẬN:**

Chủ tọa điều hành ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2026 tiến hành thảo luận chi tiết trên tinh thần dân chủ.

### **Phần IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI :**

Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau.

#### **1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2025:**

<b>Các PA biểu quyết</b>	<b>Số CP biểu quyết</b>	<b>Đạt tỷ lệ % số CP dự họp</b>
Đồng ý	7.946.536	100%
Không đồng ý		

Ý kiến khác		
-------------	--	--

**2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2026 và phương án điều chỉnh (nếu có):**

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	7.946.536	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

**3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ IV (2021÷2026) và kế hoạch nhiệm vụ nhiệm kỳ V (2026÷2031) của Hội đồng quản trị Công ty:**

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	7.946.536	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

**4. Thông qua báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025**

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	7.946.536	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

**5. Thông qua phương án Phân phối lợi nhuận năm 2025**

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	7.946.536	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

**6. Thông qua phương án ủy quyền cho HĐQT, Ban kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026**

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	7.946.536	100%
Không đồng ý		

Ý kiến khác		
-------------	--	--

**7. Thông qua báo cáo quyết toán chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025 và Phương án chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026:**

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	7.946.536	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

**8. Thông qua báo cáo hoạt động và thẩm định năm 2025 của Ban kiểm soát.**

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	7.946.536	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

**9. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt các nội dung:**

9.1. Lựa chọn thời điểm, cũng như địa điểm phù hợp di chuyển trụ sở Công ty từ xã Mường La, tỉnh Sơn La về thành Phố Hà Nội hoặc các tỉnh lân cận khi cần thiết. Đồng thời phê duyệt sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đăng ký kinh doanh khi có thay đổi trụ sở Công ty theo quy định.

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	7.946.536	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

9.2. Đề nghị hủy tư cách Công ty đại chúng khi Công ty không đáp ứng điều kiện của công ty đại chúng theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15, cụ thể: Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên, có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ.

Như vậy nếu cổ đông, nhóm cổ đông lớn nắm giữ trên 90%/VĐL, số cổ đông còn lại dưới 10%/VĐL, sau 01 năm kể từ ngày Công ty không đáp ứng điều kiện của công ty đại chúng theo quy định trên. Đề nghị Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét lập hồ sơ báo cáo đề nghị Ủy ban chứng khoán Nhà nước xem xét phê duyệt hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung

tại điểm a, khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 đối với Công ty CP Sông Đà 7.

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	7.946.536	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

9.3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm hiểu thị trường, đồng thời tìm kiếm đối tác góp vốn liên doanh, liên kết đầu tư kinh doanh bất động sản; cụm khu công nghiệp và kinh doanh các dịch vụ thương mại phù hợp với nhu cầu tài chính và định hướng phát triển Công ty.

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	7.946.536	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

9.4. Trong trường hợp khi nhận thấy có cơ hội đầu tư mang lại hiệu quả, nhưng do thời gian cấp bách cần quyết định kịp thời mà tổng giá trị đầu tư mua, bán vượt giá trị lớn thì đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được phép quyết định phê duyệt giá trị thực hiện đầu tư, mua, bán theo quy định của Điều lệ Công ty.

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	7.946.536	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

9.5. Phê duyệt đầu tư, mua sắm các tài sản cố định: xe, máy, thiết bị vv.. phù hợp với phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	7.946.536	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

9.6. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026 cho phù hợp với thực tế khi mở rộng đầu tư, hợp tác liên doanh, liên kết (nếu có)

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	7.946.536	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

**9.7. Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT:**

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục chủ động bám sát các Sở Ban ngành có liên quan của Thành phố Hà Nội để nắm bắt kịp thời tháo gỡ các vấn đề đang tồn tại vướng mắc tại dự án Đồng Quang (huyện Quốc Oai cũ), Thành phố Hà Nội đồng thời trình Hội đồng quản trị phê duyệt các bước hồ sơ pháp lý theo quy định.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt tìm kiếm đối tác có đủ năng lực, lựa chọn phương án thời điểm thích hợp kêu gọi hợp tác đầu tư kinh doanh; liên danh, liên kết, tăng vốn điều lệ Công ty hoặc góp vốn cổ phần thành lập công ty để tiếp tục thực hiện đầu tư dự án khi cần thiết.

- Phê duyệt các chi phí phục vụ công tác lập hồ sơ, thuê tư vấn thực hiện dự án và các chi phí khác có liên quan.

- Báo cáo kết quả các bước thực hiện dự án theo từng giai đoạn vào đại hội cổ đông gần nhất.

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	7.946.536	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

**10. Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7:**

**(10.1). Sửa đổi khoản 4 Điều 2: theo tên gọi địa giới hành chính mới**

4. Tên, hình thức trụ sở, Chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

- Địa chỉ trụ sở chính: Tiểu khu 5, xã Mường La, tỉnh Sơn La.

**(10.2). Sửa đổi khoản 1, 2 Điều 21: Phù hợp với khoản 1, 2 Điều 50. Luật số 03/2022/QH15.**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ **65%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán

thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

**(10.3). Sửa đổi khoản 3, điều 26:** Phù hợp với khoản 79 điều 20 Nghị định 245/2025/NĐ-CP, ngày 11/9/2025.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành ...

**(10.4). Sửa đổi điểm h, o, khoản 2 Điều 27:** Phù hợp với thẩm quyền HĐQT và theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP.

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

**(10.5). Sửa đổi khoản 5,6 Điều 35.** Phù hợp theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP.

5. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban kiểm soát của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế..

**(10.6). Sửa đổi điểm a,b khoản 6 Điều 42.** Phù hợp với thẩm quyền ĐHCĐ và HĐQT.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	7.946.536	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

#### **11. Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:**

**Sửa đổi mục 4, mục 5 Điều 2 Quy chế Nội bộ về quản trị công ty theo Điều lệ được sửa đổi như sau:**

**4.** Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến:

4.1. Hội đồng quản trị quyết định họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến trong trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật như: chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, các quyết định hạn chế của cơ quan nhà nước hoặc căn cứ dựa trên nhu cầu tổ chức ĐHĐCĐ của công ty, tạo điều kiện cho các cổ đông tham dự đại hội đầy đủ.

4.2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành và công bố Quy chế tổ chức họp theo hình thức hội nghị trực tuyến (Bao gồm: Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến; Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến; Điều kiện tiến hành; Hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ trực tuyến; Cách thức bỏ phiếu trực tuyến; Cách thức kiểm phiếu trực tuyến; Thông báo kết quả kiểm phiếu).

4.3. Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ trực tuyến được công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

**5.** Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

5.1. Hội đồng quản trị quyết định họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến trong trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật như: chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, các quyết định hạn chế của cơ quan nhà nước hoặc căn cứ dựa trên nhu cầu tổ chức ĐHĐCĐ của công ty, tạo điều kiện cho các cổ đông tham dự đại hội đầy đủ.

5.2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành và công bố Quy chế tổ chức họp theo hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (Bao gồm: Cách thức đăng ký tham dự; Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp; Điều kiện tiến hành;

Hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Cách thức bỏ phiếu; Cách thức kiểm phiếu; Thông báo kết quả kiểm phiếu).

5.3. Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ trực tiếp kết hợp với trực tuyến được công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	7.946.536	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

12. Thông qua tờ trình phê duyệt phương án cho Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 vay vốn tạm thời nhân rồi với số tiền cho vay không quá 20.000.000.0000 (VNĐ) trong thời gian dự kiến 02 năm với lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay của ngân hàng BIDV:

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	162.413	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

13. Thông qua Báo cáo tiếp tục bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Bút – Nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí làm Tổng giám đốc điều hành Công ty cổ phần Sông Đà 7.

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	7.946.536	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

14. Thông qua báo cáo phương án nhân sự bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ (2026÷2031):

Các PA biểu quyết	Số CP biểu quyết	Đạt tỷ lệ % số CP dự họp
Đồng ý	7.946.536	100%
Không đồng ý		
Ý kiến khác		

15. Kết quả bầu cử HĐQT/BKS Công ty nhiệm kỳ V (2026÷2031):

(3) Ông: Nguyễn Hữu Chuẩn Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 100%

- Kết quả cuộc họp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị ông **Nguyễn Hữu Doanh** được các thành viên HĐQT bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 7 nhiệm kỳ V (2026÷2031), với tỷ lệ biểu quyết: 03/03 thành viên tham dự họp tán thành, đạt tỷ lệ 100%.

**15.2. Ban kiểm soát gồm các ông:**

(1) Ông: Nguyễn Trọng Hoàng Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 100%

(2) Ông: Bùi Phan Thanh Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 100%

(3) Bà: Nguyễn Thị Kim Chi Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 100%

- Kết quả cuộc họp Ban kiểm soát bầu Trưởng ban kiểm soát: Ông **Nguyễn Trọng Hoàng** được các thành viên BKS bầu giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 7 nhiệm kỳ V (2026÷2031), với tỷ lệ biểu quyết: 03/03 thành viên tham dự họp tán thành, đạt tỷ lệ 100%.

**Phần V. Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Sông Đà 7:** biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết, tỷ lệ đồng ý đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Sông Đà 7 kết thúc hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

**TM. ĐOÀN THƯ KÝ ĐẠI HỘI  
TRƯỞNG ĐOÀN**

*Chu Thị Chiến*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TOẠ**

*Nguyễn Hữu Doanh*

Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7**

- 
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;
  - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;
  - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7;
  - Căn cứ Biên bản số 01 BB/SĐ7-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2026 họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sông Đà 7,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua các nội dung sau:**

**1. Thông qua tình hình thực hiện SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu chính sau:**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2025
1	Tổng giá trị SXKD	Tr.đ	
2	Doanh thu	Tr.đ	33.516
3	Đã nộp Ngân sách	Tr.đ	2.443
4	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	949,9
-	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	767,8
5	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	140.265
5	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu.đ	15
6	CBCNV bình quân	Người	17

Biểu quyết chấp thuận với 7.946.536 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

## 2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2026	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ		
2	Doanh thu	Tr.đ	3.000	
3	Các khoản nộp ngân sách	Tr.đ	200	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	50	
5	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	140.265	
6	Vốn điều lệ	Tr.đ	106.000	
7	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu.đ	15	
8	CBCNV làm việc bình quân	Người	15	

Căn cứ tình hình thực tế công tác SXKD năm 2026, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD trên phù hợp với thực tế để thực hiện.

*Biểu quyết chấp thuận với 7.946.536 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

## 3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ IV 2021÷2026 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2026÷2031) của Hội đồng quản trị Công ty.

*Biểu quyết chấp thuận với 7.946.536 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

## 4. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC báo cáo số 300326.031/BCTC-AASC.KT5 ngày 30/03/2026.

*Biểu quyết chấp thuận với 7.946.536 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

## 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Tính đến thời điểm 31/12/2025, căn cứ vào các Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty cổ phần Sông Đà 7 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đã ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty lợi nhuận sau thuế 767.867.306 đồng.

Năm 2025 Công ty lãi 767.867.306 đồng. Tuy nhiên do lợi nhuận giá trị nhỏ nên Công ty không thực hiện phân phối lợi nhuận, mà để dùng thực hiện tái đầu tư.

*Biểu quyết chấp thuận với 7.946.536 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**6. Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị phối hợp với ban kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.**

*Biểu quyết chấp thuận với 7.946.536 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**7. Thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty năm 2025 và phương án chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2026 như sau:**

**7.1. Thực hiện trả thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2025.**

Năm 2025 Công ty lãi 767.867.306 đồng. Tuy nhiên do lợi nhuận giá trị nhỏ nên Công ty không chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký.

**7.2. Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2026.**

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành  $\geq 100\%$  kế hoạch năm: thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát và thư ký HĐQT tối đa như sau:

TT	Chức danh	Thù lao/tháng/người (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm )	5.000.000
2	Thành viên HĐQT	4.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	4.000.000
4	Thành viên BKS	2.500.000
5	Thư ký HĐQT	2.500.000

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty  $< 100\%$  kế hoạch năm: thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

*Biểu quyết chấp thuận với 7.946.536 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**8. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động và thẩm định năm 2025 của Ban kiểm soát (Có báo cáo chi tiết kèm theo).**

*Biểu quyết chấp thuận với 7.946.536 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

## **9. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt các nội dung:**

9.1. Lựa chọn thời điểm, cũng như địa điểm phù hợp di chuyển trụ sở Công ty từ xã Mường La, tỉnh Sơn La về thành Phố Hà Nội hoặc các tỉnh lân cận khi cần thiết. Đồng thời phê duyệt sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đăng ký kinh doanh khi có thay đổi trụ sở Công ty theo quy định.

*Biểu quyết chấp thuận với 7.946.536 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

9.2. Đề nghị hủy tư cách Công ty đại chúng khi Công ty không đáp ứng điều kiện của công ty đại chúng theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15, cụ thể: Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên, có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ.

Như vậy nếu cổ đông, nhóm cổ đông lớn nắm giữ trên 90%/VĐL, số cổ đông còn lại dưới 10%/VĐL, sau 01 năm kể từ ngày Công ty không đáp ứng điều kiện của công ty đại chúng theo quy định trên. Đề nghị Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét lập hồ sơ báo cáo đề nghị Ủy ban chứng khoán Nhà nước xem xét phê duyệt hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 đối với Công ty CP Sông Đà 7.

*Biểu quyết chấp thuận với 7.946.536 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

9.3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm hiểu thị trường, đồng thời tìm kiếm đối tác góp vốn liên doanh, liên kết đầu tư kinh doanh bất động sản; cụm khu công nghiệp và kinh doanh các dịch vụ thương mại phù hợp với nhu cầu tài chính và định hướng phát triển Công ty.

*Biểu quyết chấp thuận với 7.946.536 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

9.4. Trong trường hợp khi nhận thấy có cơ hội đầu tư mang lại hiệu quả, nhưng do thời gian cấp bách cần quyết định kịp thời mà tổng giá trị đầu tư mua, bán vượt giá trị lớn thì đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được phép quyết định phê duyệt giá trị thực hiện đầu tư, mua, bán theo quy định của Điều lệ Công ty.

*Biểu quyết chấp thuận với 7.946.536 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

9.5. Phê duyệt đầu tư, mua sắm các tài sản cố định: xe, máy, thiết bị vv.. phù hợp với phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị.

*Biểu quyết chấp thuận với 7.946.536 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

9.6. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026 cho phù hợp với thực tế khi mở rộng đầu tư, hợp tác liên doanh, liên kết (nếu có)

*Biểu quyết chấp thuận với 7.946.536 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

9.7. Phê duyệt tờ trình ủy quyền cho HĐQT:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục chủ động bám sát các Sở Ban ngành có liên quan của Thành phố Hà Nội để nắm bắt kịp thời tháo gỡ các vấn đề đang tồn tại vướng mắc tại dự án Đồng Quang (huyện Quốc Oai cũ), Thành phố Hà Nội đồng thời trình Hội đồng quản trị phê duyệt các bước hồ sơ pháp lý theo quy định.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt tìm kiếm đối tác có đủ năng lực, lựa chọn phương án thời điểm thích hợp kêu gọi hợp tác đầu tư kinh doanh; liên danh, liên kết, tăng vốn điều lệ Công ty hoặc góp vốn cổ phần thành lập công ty để tiếp tục thực hiện đầu tư dự án khi cần thiết.

- Phê duyệt các chi phí phục vụ công tác lập hồ sơ, thuê tư vấn thực hiện dự án và các chi phí khác có liên quan.

- Báo cáo kết quả các bước thực hiện dự án theo từng giai đoạn vào đại hội cổ đông gần nhất.

*Biểu quyết chấp thuận với 7.946.536 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**10. Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7.**

**(10.1). Sửa đổi khoản 4 Điều 2: theo tên gọi địa giới hành chính mới**

4. Tên, hình thức trụ sở, Chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

- Địa chỉ trụ sở chính: Tiểu khu 5, xã Mường La, tỉnh Sơn La.

**(10.2). Sửa đổi khoản 1, 2 Điều 21: Phù hợp với khoản 1, 2 Điều 50. Luật số 03/2022/QH15.**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ **65%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

**(10.3). Sửa đổi khoản 3, điều 26: Phù hợp với khoản 79 điều 20 Nghị định 245/2025/NĐ-CP, ngày 11/9/2025.**

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành ...

**(10.4). Sửa đổi điểm h, o, khoản 2 Điều 27:** Phù hợp với thẩm quyền HĐQT và theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP.

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

**(10.5). Sửa đổi khoản 5,6 Điều 35.** Phù hợp theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP.

5. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban kiểm soát của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế..

**(10.6). Sửa đổi điểm a,b khoản 6 Điều 42.** Phù hợp với thẩm quyền ĐHĐCĐ và HĐQT.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

*Biểu quyết chấp thuận với 7.946.536 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**11. Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.**

**Sửa đổi mục 4, mục 5 Điều 2 Quy chế Nội bộ về quản trị công ty theo Điều lệ được sửa đổi như sau:**

**4.** Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến:

4.1. Hội đồng quản trị quyết định họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến trong trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật như: chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, các quyết định hạn chế của cơ quan nhà nước hoặc căn cứ dựa trên nhu cầu tổ chức ĐHĐCĐ của công ty, tạo điều kiện cho các cổ đông tham dự đại hội đầy đủ.

4.2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành và công bố Quy chế tổ chức họp theo hình thức hội nghị trực tuyến (Bao gồm: Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến; Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến; Điều kiện tiến hành; Hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ trực tuyến; Cách thức bỏ phiếu trực tuyến; Cách thức kiểm phiếu trực tuyến; Thông báo kết quả kiểm phiếu).

4.3. Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ trực tuyến được công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

**5.** Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

5.1. Hội đồng quản trị quyết định họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến trong trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật như: chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, các quyết định hạn chế của cơ quan nhà nước hoặc căn cứ dựa trên nhu cầu tổ chức ĐHĐCĐ của công ty, tạo điều kiện cho các cổ đông tham dự đại hội đầy đủ.

5.2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành và công bố Quy chế tổ chức họp theo hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (Bao gồm: Cách thức đăng ký tham dự; Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp; Điều kiện tiến hành; Hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Cách thức bỏ phiếu; Cách thức kiểm phiếu; Thông báo kết quả kiểm phiếu).

5.3. Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ trực tiếp kết hợp với trực tuyến được công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành

*Biểu quyết chấp thuận với 7.946.536 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**12. Thông qua tờ trình phê duyệt phương án cho Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 vay vốn tạm thời nhân rồi với số tiền cho vay không quá 20.000.000.0000 (VNĐ) trong thời gian dự kiến 02 năm với lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay của ngân hàng BIDV.**

*Biểu quyết chấp thuận với 162.413 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**13. Thông qua Báo cáo tiếp tục bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Bút – Nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí làm Tổng giám đốc điều hành Công ty cổ phần Sông Đà 7.**

*Biểu quyết chấp thuận với 7.946.536 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**14. Thông qua báo cáo phương án nhân sự bầu HĐQT/BKS nhiệm kỳ V (2026÷2031).**

Danh sách ứng cử, đề cử tính đến 17h 00 phút ngày 20/04/2026

\*. Thành viên HĐQT:

1. Ông Nguyễn Hữu Doanh – TV. HĐQT nhiệm kỳ IV (2021 ÷ 2026).
2. Ông Quát Văn Quang – TV. HĐQT nhiệm kỳ IV (2021 ÷ 2026).
3. Ông Nguyễn Hữu Chuẩn.

\*. Thành viên Ban kiểm soát:

1. Ông Nguyễn Trọng Hoàng – TV. BKS nhiệm kỳ IV (2021 ÷ 2026).
2. Ông Bùi Phan Thanh – TV. BKS nhiệm kỳ IV (2021 ÷ 2026).
3. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

*Biểu quyết chấp thuận với 7.946.536 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**15. Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ V (2026÷2031):**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty đã thống nhất bầu các Ông/Bà sau trúng cử làm thành viên HĐQT/BKS Công ty nhiệm kỳ V (2026÷2031):

**15.1. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2026÷2031) gồm các Ông/Bà:**

- |                           |                           |
|---------------------------|---------------------------|
| (1) Ông: Nguyễn Hữu Doanh | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 100% |
| (2) Ông: Quát Văn Quang   | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 100% |
| (3) Ông: Nguyễn Hữu Chuẩn | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 100% |

- Kết quả cuộc họp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị ông **Nguyễn Hữu Chuẩn** được các thành viên HĐQT bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 7 nhiệm kỳ V (2026÷2031), với tỷ lệ biểu quyết: 03/03 thành viên tham dự họp tán thành, đạt tỷ lệ 100%.

**15.2. Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2026÷2031) gồm các Ông/Bà:**

- |                             |                           |
|-----------------------------|---------------------------|
| (1) Ông: Nguyễn Trọng Hoàng | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 100% |
| (2) Ông: Bùi Phan Thanh     | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 100% |
| (3) Bà: Nguyễn Thị Kim Chi  | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 100% |

- Kết quả cuộc họp Ban kiểm soát bầu Trưởng ban kiểm soát: Ông **Nguyễn Trọng Hoàng** được các thành viên BKS bầu giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 7 nhiệm kỳ V (2026÷2031), với tỷ lệ biểu quyết: 03/03 thành viên tham dự họp tán thành, đạt tỷ lệ 100%.

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cổ phần Sông Đà 7 triển khai, thực hiện các nội dung trên theo đúng Quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Điều 3.** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng Giám đốc Công ty và những người có liên quan căn cứ Quyết nghị thực hiện ./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (T/h);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN (B/c);
- Website Cty;
- Lưu VP.HDQT. ✓

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI**



**Nguyễn Hữu Doanh**



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7

TT	Nội dung	Thời gian	Điều hành
1	- Dón tiếp cổ đông và đại biểu - Khai mạc Đại hội đồng cổ đông	7h30-8h00	Ban tổ chức
2	Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tình hình cổ đông tham dự đại hội	8h00 - 8h05	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
3	Giới thiệu Đoàn chủ tịch Đại hội	8h05 - 8h10	Ban tổ chức
4	Thông qua chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội	8h10 - 8h15	Ban tổ chức
5	Chỉ định Ban thư ký đại hội và Bầu ban kiểm phiếu	8h15 - 8h20	Ban tổ chức
6	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, Tổng kết nhiệm kỳ thứ IV (2021-2026) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (2026-2031). - Phương án ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Công ty.	8h20 - 8h25	Hội đồng quản trị
7	- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. - Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. - Phương án ủy quyền cho Hội đồng quản trị phối hợp với ban kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.	8h25 - 8h30	Hội đồng quản trị
8	Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2025, Trình phương án trả thù lao năm 2026	8h30 - 8h35	Hội đồng quản trị
9	Báo cáo hoạt động và thẩm định năm 2025 của Ban kiểm soát	8h35 - 8h40	Ban Kiểm soát
10	Tờ trình phương án ủy quyền cho HĐQT một số vấn đề thẩm quyền của Đại hội	8h40 - 8h45	Hội đồng quản trị
11	Tờ trình phương án ủy quyền toàn phần cho HĐQT phê duyệt phương án tiếp tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu Nhà vườn sinh thái nông nghiệp công nghệ cao xã Đồng Quang, xã Cán Hữu và Khu đô thị Đồng Quang (Khu A thuộc Dương Cốc-Yên Nội), huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội.	8h45 - 8h50	Hội đồng quản trị
12	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7	8h50 - 8h55	Hội đồng quản trị
13	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	8h55 - 9h00	Hội đồng quản trị
14	Tờ trình phê duyệt phương án cho vay vốn tạm thời nhân rồi	9h00 - 9h05	Hội đồng quản trị
15	Báo cáo phương án thuê Tổng giám đốc điều hành Công ty	9h05 - 9h10	Hội đồng quản trị
16	Báo cáo phương án nhân sự bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031	9h10 - 9h15	Hội đồng quản trị
17	Thảo luận, giải đáp ý kiến của các cổ đông	9h15 - 9h20	Đoàn chủ tịch
18	Đại hội biểu quyết thông qua các vấn đề từ mục 6 đến mục 12 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ;	9h20 - 9h30	- Đoàn chủ tịch; - Ban kiểm phiếu
19	Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS và tiến hành bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031.	9h30 - 9h40	Ban kiểm phiếu
20	Đại hội nghỉ giải lao, văn nghệ	9h40 - 10h00	Ban tổ chức
21	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết; kết quả bầu cử thành viên HĐQT và BKS.	10h00 - 10h05	Ban Kiểm phiếu
22	HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031 tiến hành họp phiên thứ nhất để bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS	10h05 - 10h15	HĐQT; BKS
23	Công bố kết quả bầu chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS và mời HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 lên ra mắt Đại hội	10h15 - 10h20	Ban kiểm phiếu
24	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	10h20 - 10h35	Đoàn thư ký
25	Bế mạc Đại hội	10h35 - 10h45	Đoàn chủ tịch

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ 7**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17 QĐ/SĐ7-HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2026

## **QUYẾT ĐỊNH**

(V/v: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Sông Đà 7 như sau:

1. Thời gian tổ chức: 8 giờ 00' ngày 28 tháng 04 năm 2026.
2. Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty cổ phần Sông Đà 7 tại Lô 17 – LK 09 – B1.4 – Khu đô thị Thanh Hà – Bình Minh – Hà Nội.
3. Nội dung chính của Đại hội:
  - Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2025, nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2026.
  - Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026 và kế hoạch nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2031.
  - Báo cáo hoạt động và thẩm định của Ban kiểm soát.
  - Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận.
  - Thông qua mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025 và phương án chi trả năm 2026.
  - Thông qua bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031.
  - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.
4. Thành phần dự họp:
  - Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 7;

- Các cổ đông của Công ty cổ phần Sông Đà 7 (được chốt đến ngày 27/03/2026) hoặc người được ủy quyền.

**Điều 2.** Trách nhiệm và quyền hạn của Đại hội:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo đúng quy định của Pháp luật Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

- Thực hiện quyền dân chủ trên cơ sở xây dựng và phát triển bền vững của Công ty.

- Đảm bảo quyền lợi của đa số cổ đông.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông và cá nhân có liên quan theo chức năng nhiệm vụ, căn cứ Quyết định thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Các cổ đông;
- Lưu VP.HDQT.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Hữu Doanh**

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7**

**Điều 1.** Đoàn chủ tịch gồm 01 người là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm chủ tọa.

**Điều 2.** Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch.

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua.

- Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận.

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

**Điều 3.** Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số cổ phần của các cổ đông sở hữu.

**Điều 4.** Ban thư ký Đại hội gồm 01 người do Đoàn Chủ tịch giới thiệu. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.

- Giúp Đoàn chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).

- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

**Điều 5.** Kiểm tra tư cách cổ đông: Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 03 người do Hội đồng quản trị Công ty bầu tại phiên họp chuẩn bị cho công tác tổ chức đại hội, có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Theo khoản 1 điều 19 Điều lệ Công ty, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông đến dự họp, đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

**Điều 6:** Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ: giám sát, tập hợp, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội.

**Điều 7:** Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả các cổ đông đang sở hữu mã chứng khoán SD7 tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 27/03/2026 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Sông Đà 7.

Các Đại biểu, cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội. Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép và được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch và thông báo cho Ban thư ký.

Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

**Điều 8:** Phát biểu ý kiến trong Đại hội.

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội) khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

**Điều 9:** Biểu quyết:

9.1. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết.

9.2. Cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được uỷ quyền.

9.3. Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi: Đạt tỷ lệ trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty Chi nhánh hoặc dự án đầu tư, giao dịch mua sắm do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

9.4. Việc biểu quyết, kiểm phiếu thông qua các báo cáo, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo nguyên tắc, thể lệ sau đây:

9.4.1. Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội và chỉ sử dụng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.

9.4.2. Phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo, Nghị quyết của Đại hội cổ đông là phiếu in sẵn, theo mẫu của Công ty có đóng dấu của Công ty CP Sông Đà 7 (phiếu này đã gửi cho các cổ đông).

9.4.3. Đại hội sử dụng hai loại phiếu biểu quyết (màu xanh và màu trắng, các phiếu này đã gửi cho các cổ đông) trong đó có các thông tin: họ và tên cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, số cổ phần ủy quyền, mã số thứ tự theo danh sách cổ đông tham dự đại hội.

- Thẻ biểu quyết màu xanh dùng để thông qua các nội dung sau:
  - + Thông qua nội dung, chương trình làm việc của Đại hội;
  - + Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;
  - + Thông qua Quy chế bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031;
  - + Bầu ban kiểm phiếu;
  - + Thông qua Nghị quyết của Đại hội.

- Phiếu biểu quyết màu trắng dùng để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Nội dung các vấn đề được biểu quyết đã in sẵn trong phiếu và có 3 phương án biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác) cho mỗi vấn đề. Cổ đông, đại diện cổ đông quyết định phương án biểu quyết của vấn đề nào thì đánh dấu "X" vào phương án đó. Khi cổ đông điền nhầm ô thì sẽ được các nhân viên thu phiếu làm mất hiệu lực ngay tại chỗ bằng cách gạch chéo trên mặt phiếu và nộp lại ngay cho Trưởng Ban kiểm phiếu.

9.4.4. Các phiếu biểu quyết được thu một lần bởi các nhân viên của Ban tổ chức phân công.

9.4.5. Kết quả biểu quyết đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác là tổng số cổ phần sở hữu tổng cộng từ các phiếu biểu quyết tương ứng.

9.4.6. Quy định về phiếu không hợp lệ:

Các phiếu biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định;
- Phiếu không có chữ ký.
- Phiếu không điền vào ô nào hoặc điền vào 2 ô trở lên trong cùng một nội dung biểu quyết;
  - Phiếu tẩy, xoá, sửa chữa các ký hiệu điền trong ô;
  - Phiếu điền hoặc viết ngoài ô theo quy định;
  - Phiếu rách rời không còn nguyên vẹn các ô để điền hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho kiểm soát và kiểm phiếu.

**Điều 10:** Cổ đông, người Đại diện theo uỷ quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy

chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 146 của Luật Doanh nghiệp.

*(Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông)*

Trên đây là Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Sông Đà 7. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Doanh**

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, Tổng kết nhiệm kỳ thứ IV (2021÷2026)  
Và Phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (2026÷2031)

-----  
**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông**

Kính thưa Đại hội!

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sông Đà 7;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Sông Đà 7 (SD7) xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, Tổng kết nhiệm kỳ thứ IV của HĐQT (2021÷2026) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ thứ V (2026÷2031) như sau:

**Phần I:****KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025****1. Kết quả hoạt động năm 2025:**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2025
1	Tổng giá trị SXKD	Tr.đ	
2	Doanh thu	Tr.đ	33.516
3	Đã nộp Ngân sách	Tr.đ	2.443
4	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	949,9
-	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	767,8
5	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	140.265
5	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu.đ	15
6	CBCNV bình quân	Người	17

**\*. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất**

- Tiếp tục ra hạn hợp đồng cho thuê nhà tại tầng 7 toà nhà HH4 đảm bảo mang lại hiệu quả kinh tế

- Đã hoàn thành công tác nghiệm thu khối lượng lên phiếu giá thanh toán và xuất hoá đơn khối lượng bê tông bù lẹm tại công trình thủy điện Sơn La và Lai Châu .

- Chuyển nhượng 1 lô đất tại khu đô thị Thanh Hà.

- Tạm thời cho các đơn vị vay vốn trong lúc chưa sử dụng đến.

- Tìm hiểu thị trường việc làm để tìm kiếm các công việc phù hợp với năng lực và thể mạnh của Công ty trong giai đoạn hiện tại.

**\*. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, an toàn lao động:**

- Thường xuyên tăng cường kiểm tra, kiểm soát theo biện pháp và tiến độ thi công đã được phê duyệt để đảm bảo khối lượng, chất lượng, tiến độ công trình.

- Đã tuân thủ quy trình về các bước hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu thanh toán.

- Công tác an toàn lao động đã được đảm bảo, không để tai nạn lao động xảy ra.

**\*. Công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ**

- Đã ký thanh lý hợp đồng tại các công trình: Thủy điện Sơn La, thủy điện Lai Châu, thủy điện Nậm Chiến.

- **Thủy điện Bản Chát:** Đã ký quyết toán và thanh lý công trình với chủ đầu tư đang tiến hành thanh lý nội bộ với Tổng công ty Lycogi – Công ty cổ phần. Đơn đốc thu hồi dứt điểm công nợ với Licogi.

- **Thủy điện Hồ Hô:** Tiếp tục cử cán bộ tích cực bám sát Chủ đầu tư nhằm thu hồi công nợ và phê duyệt phần khối lượng, giá trị phát sinh, tuy nhiên Chủ đầu tư gặp khó khăn về tài chính, thường xuyên tìm cách trì hoãn, không hợp tác.

**\*. Công tác tài chính - tín dụng**

- Đã ghi chép và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh 1 cách kịp thời.

- Thực hiện khai, quyết toán và các công việc liên quan nghĩa vụ về thuế kịp thời đúng quy định.

- Soạn thảo các hợp đồng cho vay vốn.

- Thực hiện công bố thông tin theo đúng thời gian quy định của UBCK và Sở GDCK Hà Nội.

- Thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo của ban lãnh đạo .

**\*. Đánh giá công tác quản lý, hoạt động điều hành của HĐQT năm 2025:**

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo Quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát Ban tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật, quy chế, quy định cũng như các Nghị quyết của HĐQT Công ty, cụ thể như sau:

Năm 2025 HĐQT Công ty đã ban hành: 05 Nghị quyết và 02 Quyết định.

## **2. Tổng kết các cuộc họp và quyết định của HĐQT năm 2025:**

Hội đồng quản trị đã thực hiện các cuộc họp thường kỳ và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. Nội dung các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên.

Tình hình tham dự các cuộc họp định kỳ của các thành viên HĐQT:

T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)
1	NGUYỄN HỮU DOANH	Chủ tịch	7	100
2	QUẤT VĂN QUANG	Thành viên	7	100
3	TRẦN VĂN TÀI	Thành viên	7	100

## **3. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý**

- HĐQT đã giám sát tính đầy đủ của các nội dung trên qua chương trình làm việc tại các cuộc họp HĐQT. HĐQT luôn đảm bảo giám sát công việc thực hiện của Ban Tổng giám đốc trong điều hành công việc về hoạt động SXKD của Công ty cũng như giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Nghị quyết của HĐQT, Điều lệ của công ty và các quyết định của HĐQT đã được thông qua.

- Giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành và quản lý Công ty.

- HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS thực hiện giám sát và hỗ trợ Ban điều hành nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và tin cậy của Báo cáo tài chính cũng như quản trị doanh nghiệp. Những ý kiến đóng góp của BKS đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của HĐQT.

- HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng Nghị quyết/Biên bản sau mỗi kỳ họp, Ban điều hành đã tuân thủ các quy định của pháp luật luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các quy chế hoạt động của Công ty.

## **4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:**

### **5.1. Mục tiêu chung:**

a. Tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt công tác thu hồi công nợ tại Công trình Thủy điện Bản Chát, công trình Thủy điện Hồ Hồ;

b. Tiếp tục tiến hành thoái vốn khoản đầu tư tài chính tại Công ty CP Khoáng Sản Luyện Kim Việt Nam - Mirex, tìm đối tác thực hiện dự án Đồng Quang – Quốc Oai khi có điều kiện thích hợp;

c. Cân đối tài chính tăng vốn góp để triển khai dự án thủy điện Nậm Thi 1 khi dự án triển khai và đầu tư các dự án khác khi xét thấy có cơ hội.

d. Chủ động cân đối, dự phòng đủ nguồn lực tài chính phục vụ đầu tư, thi công tại các công trình của đơn vị. Đồng thời quyết định đưa ra các phương án phê duyệt đầu tư kịp thời khi xét thấy có cơ hội đảm bảo kinh doanh hiệu quả và báo cáo kết quả đầu tư vào kỳ đại hội đồng cổ đông gần nhất.

e. Tập trung thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của công ty khi có điều kiện thích hợp. Trước mắt tập trung tiếp thị đấu thầu một số dự án do Công ty CP Đầu tư đô thị Sông Đà 7 làm Chủ đầu tư;

#### 4.2. Các chỉ tiêu chính về kế hoạch SXKD năm 2026:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2026	Ghi chú
1	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>Tỷ.đ</b>		
2	Doanh thu	Tr.đ	3.000	
3	Các khoản nộp ngân sách	Tr.đ	200	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	50	
5	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	140.265	
6	Vốn điều lệ	Tr.đ	106.000	
7	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu.đ	15	
8	CBCNV làm việc bình quân	Người	15	

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty cổ phần Sông Đà 7. Ban lãnh đạo công ty cùng toàn thể CBCNV rất mong nhận được sự đóng góp ủng hộ của các cổ đông để hoàn thành mục tiêu đã đề ra và đồng thời cũng đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Công ty và các thủ tục liên quan đến đầu tư dự án, ký Hợp đồng nhà thầu (nếu có).

## Phần II

### TỔNG KẾT NHIỆM KỲ THỨ IV (2021 ÷ 2026)

#### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Được Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao phó trọng trách, HĐQT nhiệm kỳ IV (2021÷2026), đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tập trung tuyệt đối vào công tác

thu hồi vốn, thu hồi công nợ giải thể các đơn vị làm ăn thua lỗ nhiều năm, sắp xếp định biên nhân lực đảm bảo tinh gọn nhẹ, hoạt động phù hợp với tình hình năng lực thực tế của đơn vị. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính như sau:

T T	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>Tỷ.đ</b>	4,64	0	0	0	
2	Doanh thu	Tỷ.đ	4,64	2,9	9,52	27,303	33,5
3	Nộp Ngân sách	Tỷ.đ	0,93	0,99	2,09	0,35	2.443
4	Lợi nhuận						
-	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>Tỷ.đ</i>	-1,12	15,1	-2,86	-1,374	0,949
-	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	<i>Tỷ.đ</i>	-1,12	15,1	-286	-1,59	0,76
5	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu.đ	10	13	15	15	15
6	CBCNV bình quân	Người	21	21	30	30	15

Kết quả của nhiệm kỳ 5 năm từ năm 2021÷2026 hầu hết không đạt được kế hoạch nguyên nhân chính là do Công ty chưa tìm được công việc phù hợp với đặc thù SXKD của Công ty và nguồn vốn hiện có của Công ty. Chỉ tiêu lợi nhuận giảm sâu so với kế hoạch là do Công ty đã xử lý những Công trình những hạng mục treo dở dang chỉ mang tính con số mà thực tế là không có hoặc giá trị đã bị giảm rất nhiều nhằm minh bạch số liệu tài chính Công ty. Ngoài ra nguyên nhân nữa là do dịch bệnh Covid, chiến tranh giữa Nga – Ukraine nên đã ảnh hưởng phần nào đến kế hoạch hoạt động SXKD tại đơn vị.

## 2. Tổng kết về hoạt động của HĐQT:

Trong nhiệm kỳ (2021÷2026), HĐQT Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, quy chế, quy định cũng như các Nghị quyết của HĐQT Công ty, cụ thể như sau:

### 2.1. Về Công tác nhân sự HĐQT nhiệm kỳ (2021÷2026):

Nhiệm kỳ 2021÷2026 Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 tín nhiệm bầu ra gồm 03 thành viên:

1. Ông Nguyễn Hữu Doanh - Chủ tịch
2. Ông Quát Văn quang - Thành viên.
3. Ông Trần Văn Tài - Thành viên.

### 2.2. Ban hành các Nghị quyết, Quyết định về quản lý:

Trong nhiệm kỳ 2021÷2026 Hội đồng quản trị đã ban hành 25 nghị quyết và ban hành 19 Quyết định cùng nhiều các văn bản chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty. Các nội dung Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được công bố thông tin theo định kỳ và thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên hàng năm.

## **1. Kết quả giám sát đối với Ban tổng giám đốc và cán bộ quản lý**

### **\*. Về công tác kiện toàn nhân sự Ban Tổng giám đốc Công ty:**

Trong nhiệm kỳ 2021÷2026, Hội đồng quản trị đã triển khai việc kiện toàn nhân sự Ban Tổng giám đốc để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn.

## **2. Về công tác điều hành SXKD của Công ty:**

Ban tổng giám đốc đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty, các thành viên trong Ban Tổng giám đốc luôn thể hiện trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công và triển khai kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong năm 2024 HĐQT đã thống nhất sử dụng nguồn vốn hiện có để đầu tư mua cổ phần tại Công ty cổ phần năng lượng DTK (là chủ sở hữu và hiện đang quản lý, vận hành Thủy điện Chiềng Muôn tại Mường La, Sơn La).

### **\* Một số các vấn đề tồn tại trong nhiệm kỳ (2021÷2026):**

Bên cạnh những kết quả đạt được, HĐQT đánh giá hoạt động của Công ty giai đoạn (2021÷2026) còn bộc lộ một số tồn tại, cụ thể như sau:

Mới thu hồi được vốn, thu hồi được công nợ tại các công trình trọng điểm (như: Thủy điện Sơn La, Thủy điện Lai Châu, Thủy điện Nậm Chiến) nhưng chưa thu hồi được vốn và công nợ tại công trình Thủy điện Bản Chát, công trình Thủy điện Hồ Hồ; Chưa thực hiện phục hồi được SXKD trở lại, chưa tìm được việc làm phù hợp với năng lực thực tế hiện nay của đơn vị.

## **PHẦN III:**

### **PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỶ V 2026÷2031:**

#### **1. Mục tiêu:**

- Thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ công việc trong định hướng chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2026-2031 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Tiếp tục chiến lược phát triển trên cơ sở hai lĩnh vực kinh doanh nông cốt: Thủy điện, SXVLXD và hạ tầng đô thị & khu công nghiệp.

#### **2. Một số nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT:**

- Thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng, minh bạch trong quản lý điều hành gắn liền với trách nhiệm. Thường xuyên rà soát để hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, phối hợp giữa HĐQT, Ban điều hành cũng như cơ chế phối hợp với Ban kiểm soát, các tổ chức Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội nhằm phát huy sức mạnh đoàn kết nội bộ tại doanh nghiệp.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và các phòng ban tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn tại hiện nay về công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ, tạo tiền đề cho SD7 tiếp tục ổn định và phát triển bứt phá trong nhiệm kỳ mới.

- Chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành Công ty bám sát các nội dung trong định hướng chiến lược phát triển giai đoạn (2026÷2031) để triển khai trở lại các hoạt động SXKD.

- Chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành xây dựng và thực hiện các giải pháp hiệu quả để phát triển nguồn nhân lực phù hợp với quy mô hoạt động SXKD của đơn vị,

### **3. Về công tác chỉ đạo SXKD:**

#### ***Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc:***

- Tập trung công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ tại các công trình Thủy điện Bản Chát, công trình Thủy điện Hồ Hồ,

- Xử lý dứt điểm các tồn tại về tài chính của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết; Thoái vốn một số khoản đầu tư khi có điều kiện;

- Chuẩn bị nguồn vốn, nhân lực, máy móc, thiết bị để triển khai thi công các công trình khi trúng thầu.

- Xây dựng bộ máy tổ chức gọn nhẹ và nâng cao ý thức cho người lao động, tạo môi trường làm việc thân thiện, kế thừa các giá trị truyền thống.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025. Tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Tổng giám đốc nhiệm kỳ IV (2021÷2026) của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 7 Báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như kg;
- Lưu VT; HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Doanh**

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

## BÁO CÁO

Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 300326.031/BCTC.KT5 ngày 30/03/2026 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026, báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026, cụ thể như sau:

**A. Báo cáo tài chính năm 2025** (Có bản Báo cáo kiểm toán số 300326.031/BCTC.KT5 ngày 30/03/2026 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kèm theo).

**B. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.**

Năm 2025 Công ty lãi 767.867.306 đồng. Tuy nhiên do lợi nhuận giá trị nhỏ nên Công ty không thực hiện phân phối lợi nhuận, mà để dùng thực hiện tái đầu tư.

**C. Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026**

Đề nghị Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty chủ động lựa chọn Công ty Kiểm toán: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC được UBCK Nhà nước chấp thuận để thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

*Trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!*

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CHỦ TỊCH




Nguyễn Hữu Doanh

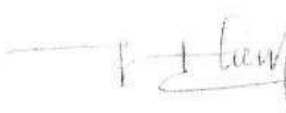
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025*

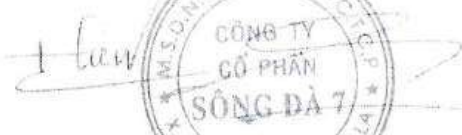
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>61.313.920.608</b>	<b>36.444.757.201</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	1.846.399.695	5.230.061.584
111	1. Tiền		1.846.399.695	5.230.061.584
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		57.605.124.902	28.859.493.937
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	13.672.918.019	13.206.689.028
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	2.159.533.391	2.159.533.391
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	33.000.000.000	7.100.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	28.237.465.113	25.858.063.139
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(19.464.791.621)	(19.464.791.621)
150	III. Tài sản ngắn hạn khác		1.862.396.011	2.355.201.680
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	35.750.000	40.780.000
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		241.808.377	920.259.519
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	1.584.837.634	1.394.162.161
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>128.667.558.643</b>	<b>155.169.162.021</b>
220	I. Tài sản cố định		3.138.722.695	3.624.393.991
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	3.138.722.695	3.624.393.991
222	- Nguyên giá		7.426.687.980	7.426.687.980
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.287.965.285)	(3.802.293.989)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn	12	38.806.950.000	64.619.450.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		38.806.950.000	64.619.450.000
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	4	70.397.172.233	70.289.553.106
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		41.746.413.455	41.746.413.455
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		34.801.758.778	34.801.758.778
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(6.151.000.000)	(6.258.619.127)
260	IV. Tài sản dài hạn khác		16.324.713.715	16.635.764.924
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	16.324.713.715	16.635.764.924
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>189.981.479.251</b>	<b>191.613.919.222</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025*  
*(Tiếp theo)*

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>49.716.163.059</b>	<b>52.116.470.336</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>44.752.444.809</b>	<b>47.152.752.086</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	17.622.414.834	17.835.421.781
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		169.107.800	279.207.800
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	294.009.757	2.304.600.887
314	4. Phải trả người lao động		807.104.872	874.834.072
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	17.063.885.104	17.063.885.104
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	8.795.922.442	8.794.802.442
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>4.963.718.250</b>	<b>4.963.718.250</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	16	4.963.718.250	4.963.718.250
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>140.265.316.192</b>	<b>139.497.448.886</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	17	<b>140.265.316.192</b>	<b>139.497.448.886</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		106.000.000.000	106.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		106.000.000.000	106.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		13.064.931.325	13.064.931.325
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		21.200.384.867	20.432.517.561
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		20.432.517.561	22.023.291.048
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		767.867.306	(1.590.773.487)
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>189.981.479.251</b>	<b>191.613.919.222</b>

  
Hoàng Thị Huệ  
Người lập biểu

  
Đặng Quang Hiệu  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Hữu Doanh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	33.517.410.175	27.303.967.141
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20	606.465	3.620.143.487
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		33.516.803.710	23.683.823.654
11	4. Giá vốn hàng bán	21	28.323.929.006	24.054.851.761
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		5.192.874.704	(371.028.107)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	2.227.248.139	1.624.487.235
22	7. Chi phí tài chính	23	(107.619.127)	(4.271.359.996)
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	6.364.467.575	6.665.501.914
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.163.274.395	(1.140.682.790)
31	10. Thu nhập khác		-	27.272.727
32	11. Chi phí khác	25	213.321.406	261.363.424
40	12. Lợi nhuận khác		(213.321.406)	(234.090.697)
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		949.952.989	(1.374.773.487)
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26	182.085.683	216.000.000
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>767.867.306</u>	<u>(1.590.773.487)</u>
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	72	(150)

Hoàng Thị Huệ  
Người lập biểu

Đặng Quang Hiệu  
Kế toán trưởng

Nguyễn Hữu Doanh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		949.952.989	(1.374.773.487)
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		485.671.296	485.671.296
03	- Các khoản dự phòng		(107.619.127)	(4.271.359.996)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.148.370.997)	(2.581.759.962)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(1.820.365.839)	(7.742.222.149)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(1.273.168.821)	18.587.945.620
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		-	4.480.000
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả		(2.385.939.279)	(588.414.249)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		316.081.209	114.243.946
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(310.536.229)	(216.000.000)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(5.473.928.959)</b>	<b>10.160.033.168</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		-	(64.619.450.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		26.733.622.858	17.307.272.727
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(51.800.000.000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		25.900.000.000	34.500.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(20.461.000.000)
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.256.644.212	7.193.653.692
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>2.090.267.070</b>	<b>(26.079.523.581)</b>
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(3.383.661.889)	(15.919.490.413)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		5.230.061.584	21.149.551.997
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<b>1.846.399.695</b>	<b>5.230.061.584</b>

Hoàng Thị Huệ  
Người lập biểu

Đặng Quang Hiệu  
Kế toán trưởng

Nguyễn Hữu Doanh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026



Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO**

Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Công ty năm 2025  
và phương án chi trả thù lao năm 2026

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026 thông qua Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2025 và phương án chi trả thù lao năm 2026. Cụ thể như sau:

**I - Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty và tiền lương người quản lý Công ty năm 2025**

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2025 (Đồng)	Thực hiện năm 2025 (Đồng)
1	Hội đồng quản trị	156.000.000	0
2	Ban kiểm soát	108.000.000	0
3	Thư ký Công ty	30.000.000	0
4	Tổng giám đốc	360.000.000	367.810.509

Năm 2025 Công ty lãi 767.867.306 đồng. Tuy nhiên do lợi nhuận giá trị nhỏ nên Công ty không chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký.

**II - Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2026 như sau:**

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành  $\geq 100\%$  kế hoạch năm: thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát và thư ký HĐQT tối đa như sau:

TT	Chức danh	Thù lao/tháng/người (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)	5.000.000
2	Thành viên HĐQT	4.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	4.000.000
4	Thành viên BKS	2.500.000
5	Thư ký HĐQT	2.500.000

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty  $< 100\%$  kế hoạch năm: thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

**Trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Doanh

Công ty cổ phần Sông Đà 7

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/ BC - BKS

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

**Báo cáo của Ban kiểm soát**  
**Về Kết quả Hoạt động và thẩm định năm 2025****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 7**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sông Đà 7;  
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh năm 2025 của công ty;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định Điều lệ công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 7 báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 kết quả giám sát công tác điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2025 như sau:

**I. Kết quả hoạt động kiểm tra và giám sát năm 2025****1. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Năm 2025 hoạt động của Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã lập; Tham gia góp ý hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, các nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành công ty. Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm tra các Báo cáo tài chính tương ứng với các kỳ kết thúc. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm đã thực hiện kiểm soát theo Điều lệ công ty, tuân thủ các quy định trong Luật Doanh nghiệp.

Trong năm qua Ban kiểm soát chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ công ty) có liên quan đến hoạt động quản lý điều hành và SXKD của công ty.

**2. Kết quả giám sát hoạt động của bộ máy điều hành và SXKD****2.1. Công tác giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty**

Trong năm 4 công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- Các phiên họp của HĐQT đều thực hiện đúng quy trình của pháp luật và Điều lệ công ty. Các cuộc họp HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định.

- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành theo chức năng và quyền hạn, đều thể hiện đúng theo định hướng chiến lược phát triển, nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ công ty.

- Nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT được Ban tổng giám đốc công ty tổ chức triển khai cụ thể đối với từng phòng ban trong Công ty, từng đơn vị, đồng thời tiến hành kiểm tra, giám sát chặt chẽ, do vậy mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời.

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty.

## **2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:** *(số liệu một số chỉ tiêu chính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán)*

Trong năm 2025 với chủ trương tập trung công tác thu hồi công nợ để lấy nguồn tài chính tái phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm công ty đã ký thanh lý hợp đồng tại công trình thủy điện Sơn La và Nậm Chiến Lèn phiếu giá và xuất hoá đơn vừa bê tông Bù lẹm với Công ty Sông Đà 10 có giá trị 2.3 tỷ đồng.

Năm 2025 Công ty đã chuyển nhượng 1 BĐS đầu tư tại khu đô thị Thanh Hà.

Cho vay vốn đối với phần vốn vay tạm thời nhân rồi.

- Hoàn thành nghĩa vụ thuế với Thuế tỉnh Lai Châu

## **2.3. Thực hiện các nội dung khác của Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025**

- Công ty thực hiện Phương án không chi trả thù lao và quyết toán việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025.

- Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty (thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025).

## **3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2025**

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025 báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC Sau khi xem xét, thẩm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau

- Năm 2025, Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành. Việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, việc lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD và yêu cầu quản lý của công ty. Lập báo cáo tài chính phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình

hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của công ty trong năm.

- Ban kiểm soát đồng ý với Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính năm 2025 đã phản ánh được thực trạng tình hình tài chính của công ty trong năm 2025.

- Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Ban Tổng giám đốc và Phòng Tài chính kế toán lập. Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính được đưa ra trong báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ là thể hiện trung thực, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính hiện tại của công ty.

**4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2025** (Báo cáo tài chính đã được kiểm toán):

<b>T T</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	Nghìn Đồng	<b>61.313.921</b>	<b>36.444.757</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Nghìn Đồng	1.846.400	5.230.061
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	Nghìn Đồng	57.605.125	28.859.494
4	Hàng tồn kho	Nghìn Đồng		
5	Tài sản ngắn hạn khác	Nghìn Đồng	1.862.396	2.355.202
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	Nghìn Đồng	<b>128.667.558</b>	<b>155.169.162</b>
1	Tài sản cố định	Nghìn Đồng	3.138.722	3.624.394
2	Tài sản dở dang dài hạn	Nghìn Đồng	38.806.950	64.619.450
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	Nghìn Đồng	70.397.553	70.289.553
3	Tài sản dài hạn khác	Nghìn Đồng	16.324.713	16.635.765
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	Nghìn Đồng	<b>189.981.749</b>	<b>191.613.919</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	Nghìn Đồng	<b>49.716.163</b>	<b>52.116.470</b>
1	Nợ ngắn hạn	Nghìn Đồng	44.752.445	47.152.752

<b>T T</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
2	Nợ dài hạn	Ngìn Đồng	4.963.718	4.963.718
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	Ngìn Đồng	<b>140.265.316</b>	<b>139.497.449</b>
1	Vốn chủ sở hữu	Ngìn Đồng	140.265.316	139.497.449
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Ngìn Đồng	106.000.000	106.000.000
2	- Quỹ đầu tư phát triển	Ngìn Đồng	13.064.931	13.064.931
3	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Ngìn Đồng	21.200.385	20.432.518
	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	Ngìn Đồng	<b>189.981.479</b>	<b>191.613.919</b>

#### **Kết quả kinh doanh**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2024</b>	<b>Năm 2024</b>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Ng.đồng	33.517.410	27.303.967
2	Doanh thu thuần về BH & CC dịch vụ	Ng.đồng	33.516.803	23.683.524
3	Giá vốn hàng bán	Ng.đồng	28.323.929	24.054.852
4	Lợi nhuận gộp về BH & CC dịch vụ	Ng.đồng	5.192.874	-371.028
5	Chi phí tài chính	Ng.đồng	(107.619)	-4.271.360
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Ng.đồng	6.364.467	6.665.501
7	Lợi nhuận khác	Ng.đồng	-213.321	-234.090
8	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	Ng.đồng	767.867	-1590.773

**+ các chỉ tài chính cơ bản**

<i>Bố trí cơ cấu tài sản</i>		
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	32%	19%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	68%	81%
<i>Bố trí cơ cấu nguồn vốn</i>		
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	26%	27%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	74%	73%
<b>Khả năng thanh toán</b>	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu kỳ</b>
Khả năng thanh toán tổng quát	3,82	3,68
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,37	0,77
Khả năng thanh toán nhanh	1,33	0,72
<b>Tỷ suất sinh lời</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tỷ suất sinh lời trên doanh thu thuần		
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế TNDN/DTT	2,8%	-5,8%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế TNDN/DTT	2,3%	-6,7%
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản		
Tỷ suất lợi nhuận trước T TND / tổng tài sản	0,5%	-0,7%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế tndn /tổng tài sản	0,4%	-0,8%
Tỷ suất lợi nhuận/ vốn chủ sở hữu		
Tỷ suất lợi nhuận trước Thuế TNDN/ vốn chủ sở hữu	0,7%	-1,0%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế TNDN / Vốn chủ sở hữu	0,5%	-1,1%

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát có một số nhận xét đánh giá như sau:

- Tổng tài sản của công ty (tương ứng với tổng nguồn vốn) tại ngày 31/12/2025 là 189,981 tỷ đồng, giảm 1,63 tỷ đồng so với cùng thời điểm năm 2024 cụ thể như sau: Tài sản ngắn hạn tăng 24,869 tỷ đồng trong đó tiền và tương đương tiền giảm 3,383 tỷ đồng các khoản phải thu ngắn hạn tăng 28,745 tỷ đồng. Tài sản dài hạn giảm 26,5 tỷ đồng.

- Vốn chủ sở hữu của công ty tại ngày 31/12/2025 là 140,26 tỷ đồng, tăng 767,86 triệu đồng so với cuối năm 2024 là do năm 2025 Công ty Công ty lãi 767,86 triệu đồng

- Khả năng thanh toán nợ của Công ty là 3,82 như vậy Công ty đủ điều kiện để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ. Chỉ tiêu khả năng thanh toán nợ ngắn hạn, thanh toán nhanh tại thời điểm cuối năm đều lớn hơn 1 nên Công ty có thể thanh toán ngay công nợ ngắn hạn khi cần.

## **II. Nhận xét và kiến nghị**

Trong năm 2025 tài sản dài hạn của công ty giảm 26,5 tỷ đồng đồng thời tài sản ngắn hạn tăng 24,869 tỷ đồng nguyên nhân chính là trong năm Công ty có chuyển nhượng hợp đồng quyền sử dụng đất A2.3LK03-18 Khu Đô thị Thanh Hà Cienco5 có diện tích 147,5 m<sup>2</sup> với giá trị chuyển nhượng 26,733 tỷ đồng. Tiền thu được từ việc bán BĐS Công ty chưa sử dụng tới nên đã cho doanh nghiệp khác vay với mục đích mang lại hiệu quả sử dụng vốn đồng thời sử dụng 2 tỷ đồng để hoàn thành nghĩa vụ thuế với Thuế tỉnh Lai Châu.

Trong năm 2025 Công ty chưa thu hồi được công nợ phải thu đồng thời phải thu ngắn hạn khác tăng 2,3 tỷ đồng là tiền lãi vay và tiền cổ tức được chia Công ty chưa thu được. Trong năm Công ty đã hoàn thành ký phiếu giá và xuất hoá đơn giá trị bù lẹm tại công trình thủy điện Lai Châu và Tuyên Quang. Năm 2025 Công ty đã ký thanh lý hợp đồng tại công trình thủy điện Sơn La, Nậm Chiến. Bên cạnh những mặt đạt được thì năm 2025 Công ty không hoàn thành kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đề ra. Cụ thể như sau:

- Doanh thu trong năm 2025 là 33,517 tỷ đồng tuy nhiên doanh thu này chủ yếu đến từ hoạt động chuyển nhượng BĐS cụ thể như sau: Doanh thu về chuyển nhượng BĐS là 26,733 tỷ đồng, DT cho thuê văn phòng 3,15 tỷ đồng, và doanh thu về xây lắp 3,6 tỷ đồng.

- Nhằm bảo đảm bảo quyền lợi của Công ty và phục vụ mục tiêu phục hồi sản xuất trong những năm tiếp theo Ban kiểm soát xin đưa ra một số giải pháp như sau:

- Thứ nhất: Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và các bộ phận liên quan tập trung cao độ việc thu hồi dứt điểm công nợ có khả năng thu hồi đảm bảo quyền lợi của Công ty và giảm rủi ro tài chính.

- Thứ hai: Thanh toán công nợ cho các nhà cung cấp nhằm tránh làm mất uy tín của Công ty phục vụ cho mục tiêu phục hồi sản xuất.

- Thứ ba: Bên cạnh việc tập trung thu hồi vốn đề nghị Ban lãnh đạo tìm kiếm việc làm phù hợp với doanh nghiệp.

## **III. Kế hoạch hoạt động năm 2026**

- Xem xét phân tích công tác thực hiện kế hoạch, báo cáo tài chính, tình hình SXKD của Công ty và làm việc với HĐQT, Ban Giám đốc cùng các cán bộ quản lý.
- Tham gia tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.
- Tham gia góp ý kiến, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, các quy định quy chế quản lý nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế của công ty.
- Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính cho mỗi kỳ kế toán năm của công ty sau khi đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán được ĐHĐCD thường niên nhất trí lựa chọn.
- Thu nhận các thông tin, trao đổi với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.

Ngay sau khi có Nghị quyết ĐHĐCD, Ban kiểm soát sẽ lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**Nơi nhận:**

- Trình ĐH cổ đông
- HĐQT Công ty
- Lưu BKS, VP HĐQT

T/M BAN KIỂM SOÁT  
**Phường Ban**  
  
Nguyễn Thế Hoàng

Số: 58/TTr - HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7**  
**TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

V/v: Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung  
Thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông

*Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Thông tư 119/2025/TT-BTC, ngày 05/5/2025 của Bộ Tài Chính quy định việc đăng ký công ty đại chúng, hủy tư cách Công ty đại chúng, báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 7;

Để thuận tiện trong công tác hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời và phù hợp với mô hình, định hướng phát triển của Công ty trong năm 2026 và những năm tiếp theo, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026 phê duyệt cụ thể những nội dung sau:

1. Lựa chọn thời điểm, cũng như địa điểm phù hợp di chuyển trụ sở Công ty từ xã Mường La, tỉnh Sơn La về thành phố Hà Nội hoặc các tỉnh lân cận khi cần thiết. Đồng thời sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty khi có thay đổi địa điểm di chuyển trụ sở Công ty theo quy định.

2. Đề nghị hủy tư cách Công ty đại chúng khi Công ty không đáp ứng điều kiện của công ty đại chúng theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15, cụ thể: Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên, có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ

phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ.

Như vậy nếu cổ đông, nhóm cổ đông lớn nắm giữ trên 90%/VĐL, số cổ đông còn lại dưới 10%/VĐL, sau 01 năm kể từ ngày Công ty không đáp ứng điều kiện của công ty đại chúng theo quy định trên. Đề nghị Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét lập hồ sơ báo cáo đề nghị Ủy ban chứng khoán Nhà nước xem xét phê duyệt hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 đối với Công ty CP Sông Đà 7.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm hiểu thị trường, đồng thời tìm kiếm đối tác góp vốn liên doanh, liên kết đầu tư kinh doanh bất động sản; cụm khu công nghiệp và kinh doanh các dịch vụ thương mại phù hợp với nhu cầu tài chính và định hướng phát triển Công ty.

4. Trong trường hợp khi nhận thấy có cơ hội đầu tư mang lại hiệu quả, nhưng do thời gian cấp bách cần quyết định kịp thời mà tổng giá trị đầu tư mua, bán vượt giá trị lớn thì đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được phép quyết định phê duyệt giá trị thực hiện đầu tư, mua, bán theo quy định của Điều lệ Công ty.

5. Phê duyệt đầu tư, mua sắm các tài sản cố định: xe, máy, thiết bị vv.. phù hợp với phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị.

6. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026 cho phù hợp với thực tế khi mở rộng đầu tư, hợp tác, liên doanh, liên kết (nếu có).

***Trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!***

***Nơi nhận:***

- Như Kg;
- HĐQT;
- Ban KS;
- Lưu VP.HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Doanh**

Số: 59/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

V/v: Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án tiếp tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng tại khu Nhà vườn sinh thái nông nghiệp công nghệ cao xã Đồng Quang và Cấn Hữu và khu đô thị Đồng Quang (Khu A thuộc Dương Cốc - Yên Nội), huyện Quốc Oai, TP Hà Nội .

### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;
- Căn cứ Luật đầu tư số 60/2020/QH14 của Quốc Hội;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7;
- Căn cứ Tình hình thực tế hiện nay của “Dự án khu đô thị, nhà vườn sinh thái” tại Đồng Quang Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

Dự án Đầu tư xây dựng Khu A - Dự án mở rộng Khu nhà vườn sinh thái Nông nghiệp Công nghệ cao xã Đồng Quang và xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai đã được UBND tỉnh Hà Tây phê duyệt cho Công ty Cổ phần Sông Đà 7 làm Chủ đầu tư tại quyết định số 2089/QĐ-UBND, ngày 04/7/2008 và Quyết định số 2657/QĐ-UBND, ngày 22/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là TP Hà Nội); và dự án Khu đô thị Đồng Quang (Khu A thuộc Dương Cốc - Yên Nội) huyện Quốc Oai theo Quyết định số 2657/QĐ-UBND, ngày 22/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là TP Hà Nội) sau đây gọi tắt là “Dự án khu đô thị, nhà vườn sinh thái” tại Đồng Quang, Quốc Oai, TP Hà Nội.

Do tình hình thực tế từ năm 2009 đến nay dự án đang tạm dừng vì sáp nhập tỉnh Hà Tây vào TP Hà Nội.

Ngày 18/3/2022, Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội đã gửi công văn số 1055/KH&ĐT-ĐT về việc rà soát một số dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn huyện Quốc Oai (đợt 1) trong đó có dự án trên của công ty CP Sông Đà 7. Vì vậy để kịp thời nắm bắt cơ hội rà soát phê duyệt cho các chủ đầu tư tiếp tục thực hiện một số các dự án, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc ủy quyền toàn phần cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành Công ty theo dõi, bám sát các thủ tục liên quan đến việc tiếp tục thực hiện các hồ sơ pháp lý để thực hiện dự án cụ thể:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục chủ động bám sát các Sở Ban ngành có liên quan của Thành phố Hà Nội để nắm bắt kịp thời tháo gỡ các vấn đề đang tồn tại vướng mắc tại dự án Đồng Quang (huyện Quốc

Oai cũ), Thành phố Hà Nội đồng thời trình Hội đồng quản trị phê duyệt các bước hồ sơ pháp lý theo quy định.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt tìm kiếm đối tác có đủ năng lực, lựa chọn phương án thời điểm thích hợp kêu gọi hợp tác đầu tư kinh doanh; liên danh, liên kết, tăng vốn điều lệ Công ty hoặc góp vốn cổ phần thành lập công ty để tiếp tục thực hiện đầu tư dự án khi cần thiết.

3. Phê duyệt các chi phí phục vụ công tác lập hồ sơ, thuê tư vấn thực hiện dự án và các chi phí khác có liên quan.

4. Báo cáo kết quả các bước thực hiện dự án theo từng giai đoạn vào đại hội cổ đông gần nhất.

**Trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!**

*Nơi nhận:*

- Như Kg;
- HĐQT;
- Ban KS;
- Lưu VP.HĐQT.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI**



**Nguyễn Hữu Doanh**

Số: 60/2026/Tr-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7**  
**TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**Về việc: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 7**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;
  - Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;
  - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
  - Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2021;
  - Căn cứ Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Tỉnh Sơn La; và Hướng dẫn số 4370/BTC-DNTN, ngày 05/4/2025 về việc hướng dẫn công tác đăng ký kinh doanh trường hợp có thay đổi địa giới hành chính.
  - Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh thay đổi lần thứ 15, ngày 17/11/2025 do Phòng quản lý doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính tỉnh Sơn La cấp.
  - Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 7 được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 sửa đổi, bổ sung lần thứ 12 ngày 29/4/2021, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty như sau:
    - **Thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung (tóm tắt các nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm) và toàn văn của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 7 (Dự thảo toàn văn Điều lệ đính kèm Tờ trình này).**
- Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn dự thảo Điều lệ Công ty.

**Trân trọng cảm ơn!**

Nơi nhận:

- Như Kính gửi,
- Lưu TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN HỮU DOANH**

**TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TÒ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7**

(Kèm theo Tờ trình số 60/2026/TTr-HĐQT, ngày 03 tháng 04 năm 2026)

Stt	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Lý do
1.	<p><b>Điều 2:</b></p> <p>4. Tên, hình thức trụ sở, Chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Tiểu khu 5, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường</p>	<p><b>Điều 2:</b></p> <p>4. Tên, hình thức trụ sở, Chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Tiểu khu 5, xã Mường La, tỉnh Sơn La</p>	<p>Thay đổi theo địa giới hành chính mới tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về sắp xếp các đơn vị hành chính tỉnh Sơn La</p>
2.	<p><b>Điều 21</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p>	<p><b>Điều 21</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Sửa theo khoản 1 Điều 50, Luật số 03/2022/QH15</p>
3.	<p><b>Điều 21</b></p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành của tất cả cổ đông dự họp, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p>	<p><b>Điều 21</b></p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa theo khoản 2 Điều 50, Luật số 03/2022/QH15</p>

Stt	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Lý do
4.	<p><b>Điều 26</b></p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành</p> <p>....</p>	<p><b>Điều 26</b></p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo <u>tối thiểu 1 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành</u> ....</p>	<p>Sửa theo khoản 79 điều 20 Nghị định 245/2025/NĐ-CP, ngày 11/9/2025</p>
5.	<p><b>Điều 27.2</b></p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn <b>35%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p>	<p><b>Điều 27.2</b></p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị <u>từ 35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; <u>Thực hiện chỉ trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thương niên thông qua.</u></p>	<p>Sửa cho phù hợp với thẩm quyền HĐQT</p> <p>Sửa theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP</p>
6.	<p><b>Điều 35</b></p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.</p>	<p><b>Điều 35</b></p> <p>5. <u>Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp.</u> thành viên Ban kiểm soát của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</p> <p>6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành</p>	<p>Bổ sung điều khoản trước khoản 5 của Điều 35 của Điều lệ hiện hành theo Nghị định 245/2025/NĐ-</p>

Stt	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Lý do
	<p>và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế..</p>	<p>Điều 42</p> <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn <b>35%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng <b>35%</b> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ <b>35%</b> trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>CP</p> <p>Sửa cho phù hợp với thẩm quyền ĐHĐCĐ và HĐQT</p>
7.	<p><b>Điều 42</b></p> <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng <b>35%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn <b>35%</b> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ <b>35%</b> trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>		

Số: 61/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

V/v: Thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7.

Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội thông qua thông qua sửa đổi mục 4, mục 5 Điều 2 Quy chế Nội bộ về quản trị công ty như sau:

**NỘI DUNG CŨ:**

**4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến:** Thực hiện theo Quy chế họp Hội nghị trực tuyến được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:** Thực hiện theo Quy chế họp Hội nghị trực tuyến được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**NỘI DUNG MỚI:**

**4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến:**

4.1. Hội đồng quản trị quyết định họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến trong trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật như: chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, các quyết định hạn chế của cơ quan nhà nước hoặc căn cứ dựa trên nhu cầu tổ chức ĐHĐCĐ của công ty, tạo điều kiện cho các cổ đông tham dự đại hội đầy đủ.

4.2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành và công bố Quy chế tổ chức họp theo hình thức hội nghị trực tuyến (Bao gồm: Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến; Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến; Điều kiện tiên hành; Hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ trực tuyến; Cách thức bỏ phiếu trực tuyến; Cách thức kiểm phiếu trực tuyến; Thông báo kết quả kiểm phiếu).

4.3. Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ trực tuyến được công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

**5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:**

5.1. Hội đồng quản trị quyết định họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến trong trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật như: chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, các quyết định hạn chế của cơ quan nhà nước hoặc căn cứ dựa trên nhu cầu tổ chức ĐHĐCĐ của công ty, tạo điều kiện cho các cổ đông tham dự đại hội đầy đủ.

5.2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành và công bố Quy chế tổ chức họp theo hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (Bao gồm: Cách thức đăng ký

tham dự; Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp; Điều kiện tiến hành; Hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Cách thức bỏ phiếu; Cách thức kiểm phiếu; Thông báo kết quả kiểm phiếu).

5.3. Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ trực tiếp kết hợp với trực tuyến được công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành

*(Các nội dung khác giữ nguyên như Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tháng 4 năm 2021)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề trên./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- Lưu VT; HDQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Doanh**

Số: 62/TTr-SD7-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc cho vay vốn tạm thời nhân rồi****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Sông Đà 7;*

*Căn cứ Quy chế tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 7;*

Hiện Tại Công ty CP Sông Đà 7 đang có nguồn tiền tạm thời nhân rồi chưa sử dụng. Với mục tiêu mang lại hiệu quả về việc sử dụng vốn, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các nội dung sau:

1. Phê duyệt phương án cho công ty CP Sông Đà 7.04 vay vốn cụ thể:
  - Số tiền cho vay không quá 20.000.000.000VNĐ (Hai mươi tỷ đồng).
  - Thời gian vay: Dự kiến 2 năm (Có thể gia hạn không quá 01 lần cùng chu kỳ).
  - Lãi Suất cho vay: Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay của Ngân hàng BIDV chi nhánh Lâm Đồng cùng thời hạn.
  - Hình thức vay : Tín Chấp.

*Trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội./.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH****Nguyễn Hữu Doanh**

Số: 63/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7**  
V/v: Thuê Tổng giám đốc điều hành Công ty.

*Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, luật số 03/2022/QH15, luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 7;

- Căn cứ tình hình thực tế tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và định hướng Công ty trong những năm sắp tới.

Để phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản quy định của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, đồng thời tăng cường công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới, Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn nhân sự tiếp tục bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc điều hành Công ty, đối với ông **NGUYỄN VĂN BÚT**, nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí, hiện đang giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty, tiếp tục tái đề cử bổ nhiệm giữ chức vụ: Tổng giám đốc điều hành Công ty 05 năm, nhiệm kỳ 2026-2031.

*Trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!*

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Doanh**

Chín

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**PHƯƠNG ÁN NHÂN SỰ ĐỀ BẦU CỬ VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 – 2031**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7;

- Căn cứ Thông báo số 56TB/CT-HĐQT ngày 03 tháng 04 năm 2026 về việc ứng cử, đề cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2026-2031.

Hội đồng quản trị báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông phương án nhân sự đề bầu cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031, cụ thể như sau:

**1. Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031:**

**\* Cơ cấu Hội đồng quản trị:**

- Số lượng: 03 thành viên;

- Cơ cấu: Gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên Hội đồng quản trị;

- Nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm.

**\* Việc ứng cử, đề cử:**

- **Ứng cử:** Tính đến trước thời điểm trước 17h ngày 20 tháng 04 năm 2026 có một (01) cổ đông ứng cử.

- Ông **Nguyễn Hữu Doanh** – năm sinh: 1968; nghề nghiệp: Thạc Sĩ quản trị Kinh doanh, chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 7 sở hữu 4.387.800 cổ phần, tương ứng 41,39% vốn điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 7, ứng cử để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bầu làm Thành viên HĐQT Công ty CP Sông Đà 7 nhiệm kỳ 2026-2031.

\* **Đề cử:** Tính đến trước thời điểm trước 17h ngày 20 tháng 04 năm 2026 có một (01) cổ đông và (01) nhóm cổ đông đề cử.

- Cổ đông đề cử **Công ty cổ phần Thủy điện Cao Nguyên – Sông Đà 7**. CMND/Hộ chiếu/GĐKKD số: 5800519428, Ngày cấp: 19/09/2025 Nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh - Sở tài chính tỉnh Lâm Đồng. Người đại diện theo pháp luật (nếu có): NGUYỄN HỮU DOANH. Hiện đang sở hữu: 2.500.000 cổ phần. Tương ứng: 23,58% vốn điều lệ:

+ Đề cử ông **Quát Văn Quang** – Năm sinh: 1976, Nghề nghiệp: Kỹ sư điện, chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, Trưởng phòng vật tư thiết bị Công ty, đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Sông Đà 7 bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7 nhiệm kỳ 2026-2031.

- Nhóm cổ đông đề cử:

STT	Tên Cổ đông	CMND/HỘ CHIẾU/DKKD	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu /đại diện sở hữu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Hữu Doanh	001068013252	Villa 01-7, khu nhà ở và trung tâm thương mại, P. Hà Đông, TP. Hà Nội	4.387.800	41,4%
2	Nguyễn Hữu Chuẩn	001094044578	Thôn Bạch Nao, xã Tam Hưng, TP. Hà Nội	92.900	0,88%
3	Nguyễn Trọng Khoa	001089032438	2413R2 Goldmark City, 136 Hồ Tùng Mậu, P Phú Diễn, TP. Hà Nội	800.000	7,5%
4	Phạm Văn Phong	033071000403	Thôn Từ Lý, xã Đông Ninh, huyện Khoái Châu, Hưng Yên	11.560	0,11%
5	Thái Thị Thanh Luận	012835721	Số 136B, ngõ 8 đường Chiến Thắng, Hà Đông, Hà Nội, Viet Nam	10.000	0,09%
6	Tạ Đức Hòa	013240314	phòng 414 Nhà D Tổ 5, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	10.000	0,09%
<b>Tổng cộng</b>				<b>5.312.260</b>	

Đề cử và giới thiệu:

Đề cử ông **Nguyễn Hữu Chuẩn** – Năm sinh: 1994, Nghề nghiệp: Kỹ sư kinh tế và quản lý xây dựng, đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Sông Đà 7 bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7 nhiệm kỳ 2026-2031.

*Nhân sự danh sách để bầu cử vào Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 7 nhiệm kỳ 2026-2031 gồm:*

- Ông **Nguyễn Hữu Doanh** – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 7 (có sơ yếu lý lịch kèm theo);

- Ông **Quất Văn Quang** – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, Trưởng phòng vật tư thiết bị Công ty CP Sông Đà 7 (có sơ yếu lý lịch kèm theo);

- Ông **Nguyễn Hữu Chuẩn** (có sơ yếu lý lịch kèm theo);

## 2. Bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031:

### \* Cơ cấu Ban kiểm soát:

- Số lượng: 03 thành viên;

- Cơ cấu: 01 Trưởng ban và 02 thành viên;

- Nhiệm kỳ thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm.

### \* Việc ứng cử, đề cử:

- *Ứng cử:* Tính đến trước thời điểm trước 17h ngày 20 tháng 04 năm 2026 không có cổ đông nào ứng cử;

- *Đề cử:* Tính đến trước thời điểm trước 17h ngày 20 tháng 04 năm 2026 có hai (02) cổ đông và (01) nhóm cổ đông đề cử.

+ Cổ đông đề cử ông **Nguyễn Hữu Doanh** – năm sinh: 1968; nghề nghiệp: Thạc Sĩ quản trị Kinh doanh, chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 7 sở hữu 4.387.800 cổ phần, tương ứng 41,39% vốn điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 7 đề cử và giới thiệu:

Đề cử ông **Nguyễn Thế Hoàng** – Năm sinh: 1990, Nghề nghiệp: Cử nhân tài chính, Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026, đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Sông Đà 7 bầu làm Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 7 nhiệm kỳ 2026-2031.

+ Cổ đông đề cử Công ty cổ phần Thủy điện Cao Nguyên – Sông Đà 7. CMND/Hộ chiếu/GĐKKD số: 5800519428, Ngày cấp: 19/09/2025 Nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh - Sở tài chính tỉnh Lâm Đồng. Người đại diện theo pháp luật (nếu có): NGUYỄN HỮU DOANH. Hiện đang sở hữu: 2.500.000 cổ phần. Tương ứng: 23,58% vốn điều lệ:

Đề cử ông **Bùi Phan Thanh** – Năm sinh: 1981, Nghề nghiệp: Cử nhân quản trị kinh doanh, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026, đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Sông Đà 7 bầu làm Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 7 nhiệm kỳ 2026-2031.

- Nhóm cổ đông đề cử:

STT	Tên Cổ đông	CMND/HỘ CHIẾU/ĐKKD	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu /đại diện sở hữu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Hữu Doanh	001068013252	Villa 01-7, khu nhà ở và trung tâm thương mại, P. Hà Đông, TP. Hà Nội	4.387.800	41,4%
2	Nguyễn Hữu Chuẩn	001094044578	Thôn Bạch Nao, xã Tam Hưng, TP. Hà Nội	92.900	0,88%

3	Nguyễn Trọng Khoa	001089032438	2413R2 Goldmark City, 136 Hồ Tùng Mậu, P Phú Diễn, TP.Hà Nội	800.000	7,5%
4	Phạm Văn Phong	033071000403	Thôn Từ Lý, xã Đông Ninh, huyện Khoái Châu, Hưng Yên	11.560	0,11%
5	Thái Thị Thanh Luận	012835721	Số 136B, ngõ 8 đường Chiến Thắng, Hà Đông, Hà Nội, Viet Nam	10.000	0,09%
6	Tạ Đức Hòa	013240314	phòng 414 Nhà D Tổ 5, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	10.000	0,09%
<b>Tổng cộng</b>				<b>5.312.260</b>	

Đề cử và giới thiệu:

Đề cử bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Năm sinh: 1992, Nghề nghiệp: Cử nhân tài chính kế toán, đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Sông Đà 7 bầu làm Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 7 nhiệm kỳ 2026-2031.

\* Nhân sự danh sách để bầu cử vào Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 7 nhiệm kỳ 2026-2031 gồm:

- Ông **Nguyễn Thế Hoàng** (có sơ yếu lý lịch kèm theo);
- Ông **Bùi Phan Thanh** (có sơ yếu lý lịch kèm theo);
- Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** (có sơ yếu lý lịch kèm theo);

*Trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!*

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Hữu Doanh*

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2026

## QUY CHẾ

### BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7 NHIỆM KỲ 2026-2031 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7.

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Sông Đà 7 được tiến hành theo những quy định sau:

#### **ĐIỀU 1. Đối tượng thực hiện bầu cử:**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/03/2026).

#### **ĐIỀU 2. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử:**

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử theo các công việc cụ thể sau:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031;

- Giải quyết các khiếu nại về bầu cử (nếu có);

- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.

#### **ĐIỀU 3. Đề cử, ứng cử bầu thành viên HDQT, BKS:**

##### **1. Đề cử, ứng cử thành viên HDQT:**

- Số lượng thành viên HDQT bầu: 03 người;

- Nhiệm kỳ: 2026-2031;

- Số lượng ứng cử viên: Không hạn chế.

##### **2. Đề cử, ứng cử thành viên BKS:**

- Số lượng thành viên BKS: 03 người;
- Nhiệm kỳ: 2026-2031;
- Số lượng ứng cử viên: Không hạn chế

#### **ĐIỀU 4. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS:**

##### **1. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 65% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên (*Điều 25 điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty*).

##### **2. Quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS:**

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên (*Điều 36 điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty*).

#### **ĐIỀU 5. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, BKS:**

##### **1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp; có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

##### **2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

#### **ĐIỀU 6. Lựa chọn ứng cử viên:**

Dựa trên các đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Sông Đà 7 sẽ kiểm tra tính hợp lệ của từng hồ sơ. Trên cơ sở đó, tất cả ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử có hồ sơ hợp lệ, gửi đúng hạn và đảm bảo đủ các tiêu chuẩn theo đúng quy định này, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 7 sẽ được đưa vào danh sách ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Sông Đà 7.

## **ĐIỀU 7. Phương thức bầu cử:**

### **7.1. Phương thức bầu cử:**

- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị (03 thành viên) hoặc Ban kiểm soát (03 thành viên).

- Cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền dự họp có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền dự họp chỉ được bầu số lượng tối đa 03 ứng viên Hội đồng quản trị và 03 ứng viên Ban kiểm soát trên tổng số ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong danh sách ứng cử viên.

- Tỷ lệ phiếu bầu được tính căn cứ theo tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

- Cổ đông không bầu cho người nào trong danh sách bầu cử thì ghi số "0" ở ô số cổ phần được bầu của người đó.

### **7.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:**

- Phiếu bầu thành viên HĐQT có màu xanh, phiếu bầu BKS có màu trắng được in sẵn họ và tên ứng cử viên để các quý vị cổ đông cân nhắc lựa chọn;

- Phiếu bầu phải có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Sông Đà 7;

- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu thành viên HĐQT và một phiếu bầu thành viên BKS;

- Các cổ đông điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn tổng số quyền biểu quyết của mỗi cổ đông. *Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.*

### **7.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**

Các phiếu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- Là phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;

- Phiếu gạch tên các ứng cử viên;
- Phiếu bầu có tổng số phân tín nhiệm cho các thành viên lớn hơn số quyền biểu quyết của cổ đông đó;
- Phiếu bầu thành viên HĐQT có số ứng viên được bầu lớn hơn ba (03);
- Phiếu bầu thành viên BKS có số ứng viên được bầu lớn hơn ba (03);
- Phiếu viết thêm tên người ngoài danh sách ứng cử, đề cử đã được Đại hội nhất trí thông qua;
- Phiếu có ký hiệu riêng và phiếu không có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Sông Đà 7.

#### **7.4. Kiểm phiếu:**

- Ban kiểm phiếu do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử hay ứng cử vào thành viên HĐQT hoặc BKS.
- Việc kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu dưới sự giám sát của đại diện cổ đông;
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có);

#### **ĐIỀU 8. Điều kiện trúng cử:**

- Các ứng cử viên trúng cử là các ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất tính từ trên xuống cho đến khi đủ số lượng thành viên được bầu theo quyết định của Đại hội. Số lượng ứng cử viên trúng cử vào HĐQT là 03 (ba) người, ứng viên vào BKS là 03 (ba) người;
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.
- Trường hợp kết quả bầu cử không đủ số thành viên theo quy định thì sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai đối với các ứng cử viên chưa đạt ở lần một. Ứng viên đạt tỷ lệ phiếu bầu cao nhất sẽ là người trúng cử.

#### **ĐIỀU 9. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS:**

- Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS bao gồm:
- Đơn xin đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu do ban tổ chức phát hành);
  - Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu do ban tổ chức phát hành);
  - Cam kết của các ứng cử viên (theo mẫu do ban tổ chức phát hành);

- Bản sao có công chứng: CMND, hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu (nếu là Việt Kiều hoặc người nước ngoài), các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng cử viên.

Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS hợp lệ là hồ sơ được gửi về gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện dưới hình thức bảo đảm đến Công ty cổ phần Sông Đà 7 theo địa chỉ: Văn phòng đại diện tại Hà Nội: Lô 17, LK09, B1.4, Khu đô thị Thanh Hà, xã Bình Minh, thành phố Hà Nội *trước 17 h ngày 20 tháng 04 năm 2026* theo thông báo số TB/CT-HĐQT ngày tháng 04 năm 2026 về việc ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty của Ban tổ chức ĐHĐCD thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Sông Đà 7.

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2026 thông qua khi được sự chấp thuận của cổ đông đại diện trên 50% số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**ĐIỀU 10.** Quy chế bầu cử này gồm 10 điều, được đọc thông qua trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Doanh**

Số: 04/QĐ-ĐHĐCĐ.2026

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: **Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sông Đà 7**  
(sửa đổi lần thứ 13, thông qua ĐHĐCĐ thường niên Công ty ngày 28/04/2026)

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ CÔNG CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 7

- 
- Căn cứ mục 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2000/QH14, ngày 17/6/ 2020;
  - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26/11/2019;
  - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
  - Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC, ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
  - Căn cứ Tờ trình số 60/TTr-HĐQT, ngày 07/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026 về các nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty lần thứ 13.
  - Căn cứ Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Sông Đà 7 ngày 29/4/2026 về việc biểu quyết thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty (theo quy định Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC);

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này **Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Sông Đà 7** (có Điều lệ chi tiết kèm theo).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký (thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi lần thứ 12 thông qua ngày 29/04/2021).

**Điều 3:** Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo điều hành, các phòng chức năng công ty, các đơn vị trực thuộc có liên quan và Cổ đông công ty CP Sông Đà 7 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3 (T/h);
- Sở GD&ĐT, UBND (B/c);
- Đảng ủy Cty (B/c);
- Các tổ chức CĐ, ĐTN;
- Các Cty liên doanh, liên kết;
- Lưu VT, HĐQT/CT.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Doanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7

Hà Nội, tháng 4 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	1
<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>1</b>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	1
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>2</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	2
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ...</b>	<b>3</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	4
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....</b>	<b>4</b>
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	4
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	5
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	5
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	5
Điều 10. Thu hồi cổ phần .....	5
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....</b>	<b>6</b>
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	6
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>	<b>6</b>
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	6
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	8
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	9
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	10
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	13
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	15
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	18
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	21

<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	21
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	23
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	25
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	27
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	28
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	28
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	29
Điều 34. Người điều hành công ty.....	29
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	29
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT</b> .....	30
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	30
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát.....	30
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	31
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	31
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	32
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	32
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	33
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	33
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	34
<b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b> .....	34
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	34
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b> .....	35
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	35
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b> .....	35
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	36
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN</b> .....	36
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	36
Điều 48. Năm tài chính.....	37
Điều 49. Chế độ kế toán.....	37
<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b> .....	37

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	37
Điều 51. Báo cáo thường niên .....	37
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b> .....	37
Điều 52. Kiểm toán .....	38
<b>XVII. CON DẤU</b> .....	38
Điều 53. Con dấu .....	38
<b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY</b> .....	38
Điều 54. Chấm dứt hoạt động .....	38
Điều 55. Thanh lý .....	38
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b> .....	39
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	39
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b> .....	39
Điều 57. Điều lệ công ty .....	40
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b> .....	40
Điều 58. Ngày hiệu lực .....	40
<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> .....	40

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28 tháng 04 năm 2026.

## **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty cổ phần Sông Đà 7**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **Song Da 7 Joint Stock Company**

- Tên Công ty viết tắt: **Song Da 7**

2. Biểu tượng Công ty



**SÔNG ĐÀ 7**

3. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

4. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tiểu khu 5, Xã Mường La, Tỉnh Sơn La

- Điện thoại: 024 666 80228

- Fax: 024 666 80228

- E-mail: [tchcSongda7@gmail.com](mailto:tchcSongda7@gmail.com)

- Website: <http://www.Songda7.com.vn>

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là từ 50 năm trở lên kể từ ngày thành lập.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.

### III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG

TY

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

##### 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

- Xây dựng các công trình công nghiệp, công cộng, nhà ở và xây dựng khác;
- Xây dựng công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông;
- Trang trí nội, ngoại thất công trình, tạo kiến trúc cảnh quan công trình;
- Xây dựng đường dây và trạm biến áp điện đến 500KV;
- Xây dựng công trình thông tin, bưu điện, xây dựng hầm lò, đường hầm;
- Xây dựng các công trình cấp thoát nước và lắp đặt;
- Khai thác mỏ, khoan phun, khoan phụ gia cố địa chất công trình, xử lý chống thấm, đóng cọc móng, khoan khai thác nước;
- Sản xuất, kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng; cấu kiện bê tông;
- Sản xuất, kinh doanh phụ tùng, phụ kiện bằng kim loại phục vụ xây dựng;
- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm giấy;
- Sửa chữa cơ khí, ô tô xe máy;
- Kinh doanh vận tải;
- Kinh doanh nhà, bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Kinh doanh, tổ chức các dịch vụ vui chơi giải trí;
- Đầu tư xây lắp các công trình thủy điện vừa và nhỏ, sản xuất kinh doanh điện thương phẩm;
- Xuất, nhập khẩu hàng hóa, vật tư, thiết bị, máy móc, phụ tùng phục vụ thi công các công trình xây dựng;
- Nhận ủy thác đầu tư của các tổ chức và cá nhân;
- Ngành tư vấn, giám sát các công trình xây dựng, loại công trình:
  - + Dân dụng, công nghiệp, lắp đặt thiết bị công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, thủy điện;
  - + Lĩnh vực chuyên môn giám sát: Xây dựng – Thực hiện, hoàn thiện.
- Ngành tư vấn, thiết kế các công trình xây dựng, lĩnh vực chuyên môn:
  - + Tư vấn quản lý dự án;
  - + Tư vấn thiết kế, thẩm tra các loại công trình: Dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, thủy lợi, thủy điện, giao thông, công trình thủy.

## **Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 7**

- Ngành nghề lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu các lĩnh vực: Xây lắp, lắp đặt thiết bị, mua sắm hàng hóa, tuyển chọn tư vấn.

### **2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:**

Xây dựng và phát triển Công ty, bảo toàn và phát triển vốn, Thực hiện đa dạng hoá ngành nghề, đa dạng hoá sản phẩm trong xây lắp trên cơ sở duy trì và phát triển sản xuất vật liệu xây dựng, đầu tư quản lý, vận hành, kinh doanh các thủy điện vừa và nhỏ. Phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, không ngừng nâng cao đời sống của người lao động, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển của Công ty.

### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

## **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **106.000.000.000 VND** (Một trăm linh sáu tỷ đồng Việt Nam).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **10.600.000** cổ phần với mệnh giá là **10.000** đồng (mười nghìn đồng)/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ bao gồm cổ phần phổ thông.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn một (01) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền

còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc điều hành.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

## Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 7

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ

## **Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 7**

chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác,
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành..

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc);
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

## **Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 7**

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **từ 33%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ



## *Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 7*

đồng, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều

144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ **65%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ **35%** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết tán thành của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm cả trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông..

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng

quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;



- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 65% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 điều 115 Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ ba (03) người đến năm (05) người.
- 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu tối thiểu 1 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy

quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

**Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

## **Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 7**

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên

của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là **03 người** bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**



**Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

**Điều 34. Người điều hành công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ này.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một trong số thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban kiểm soát của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

##### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **05%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

**Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

**Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

**Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một (31) của tháng Mười hai (12) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một (31) của tháng Mười hai (12) ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

**Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

**XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

**Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

**XVII. CON DẤU**

**Điều 53. Con dấu**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

**XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

**Điều 54. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a). Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- b). Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c). Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

**Điều 55. Thanh lý**

1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.



2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại hội đồng cổ đông chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

**Điều 57. Điều lệ công ty**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

**Điều 58. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 7 nhất trí thông qua vào ngày 28 tháng 04 năm 2026 tại Hà Nội. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 04 năm 2026.
2. Điều lệ được lập thành 05 (năm) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

*Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty./.*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



*Nguyễn Hữu Doanh*

Số: 03/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc Ban hành Quy chế Nội bộ về Quản trị

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật Doanh nghiệp);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2016/QH14;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Sông Đà 7;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 28/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 7.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế Nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Sông Đà 7.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế Nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Sông Đà 7 ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT, ngày 29/4/2021

**Điều 3:** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Trưởng các phòng chức năng Công ty, người đại diện vốn tại các Doanh nghiệp có vốn đầu tư của công ty và các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, SGDCKHN;
- Như điều 3;
- Lưu VT+ VP HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Doanh**

# QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

### 2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người liên quan của Công ty CP Sông Đà 7.04.

## **Điều 2. Đại hội đồng cổ đông**

### 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

a) Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền và nghĩa vụ được luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

b) Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 15 Điều lệ công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông quy định:

- Đối với việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ Công ty.

- Đối với việc triệu tập Đại hội cổ đông bất thường theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty;

b) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp được quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ công ty, cụ thể: Người triệu tập Đại hội cổ đông chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ công ty, Công ty phải lập và công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông với VSD theo Quy chế thực

hiện quyền do VSD ban hành.

d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ công ty, cụ thể:

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đảm bảo, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển thư đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/ và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên;
- Phiếu biểu quyết;
- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ công ty.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 2, Điều 12 Điều lệ Công ty (sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên) có các quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, địa chỉ thường trú, Quốc tịch, Số Thẻ căn cước công dân/giấy chứng minh dân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ, trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 18 Điều lệ công ty.

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 18 Điều lệ công ty; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

e) Ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Việc ủy quyền được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ công ty.

Để thuận tiện cho cổ đông, Công ty phải gửi mẫu giấy ủy quyền kèm theo Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Các mẫu giấy ủy quyền khác với mẫu do Công ty gửi vẫn được chấp thuận nếu được lập theo đúng quy định của pháp luật về việc ủy quyền. Giấy ủy quyền phải được xuất trình ngay tại thời điểm đăng ký cổ đông;

g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

- Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

+ Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty qua số điện thoại ghi trong Thông báo mời họp hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho Cổ đông về Công ty).

+ Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

+ Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

+ Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ theo quy định tại gạch đầu dòng (-) thứ 2 điều này; Việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty;

+ Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua Hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

+ Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử (email). Cổ đông gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo, fax, thư điện tử đến Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) ngày trước khi khai mạc cuộc họp.

+ Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với quy định của pháp luật.

- Cách thức đăng ký tham dự Đại hội cổ đông và kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông; Quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty.

h) Điều kiện tiên hành theo quy định tại Điều 19 Điều lệ công ty;

i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc phương thức khác theo quy định của Điều lệ và pháp luật;

k) Cách thức bỏ phiếu biểu quyết

- Nguyên tắc chung:

+ Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

+ Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

Công ty có thể áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, cụ thể:

\*. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba (03) lần biểu quyết **Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến** của một vấn đề thì được xem là không hợp lệ. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biết quyết **Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến** của một vấn đề thì cũng được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông **Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến** và Không hợp lệ.

\*. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”; “Không tán thành”; “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết bằng cách dấu dấu “x” hoặc “√” vào mô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ và tên của đại biểu.

1) Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

- Nguyên tắc chung: Bỏ phiếu bầu cử được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, các hình thức bỏ phiếu được thực hiện như sau:

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu:

+ Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;

+ Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

+ Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra Đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);

+ Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu đề được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;

- Nguyên tắc trúng cử

+ Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

+ Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

+ Nếu kết quả bầu của lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

m) Cách thức kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu được thực hiện bởi Ban kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của người giám sát kiểm phiếu (nếu có).

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tập hợp kết quả biểu quyết, bỏ phiếu của cổ đông theo các yêu cầu của Điều lệ và pháp luật.

- **Đối với thẻ biểu quyết:** Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành Nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết Không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc.

- **Đối với Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử:** Cổ đông hoặc Đại diện ủy quyền bỏ phiếu vào thùng phiếu được Ban Tổ chức chuẩn bị từ trước, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến hoặc số phiếu bầu.

n) Điều kiện đề nghị quyết được thông qua: Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty;

e) Thông báo Kết quả kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp, báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề, việc kiểm phiếu phải được lập thành Biên bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;

o) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Cổ đông đã biểu quyết không thông qua Nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông theo Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Quy định cụ thể việc yêu cầu mua lại của cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

Trường hợp cổ đông yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo Điều 24 Điều lệ Công ty.

p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 23 Điều lệ công ty;

q) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải trên website của Công ty trong vòng 24h kể từ khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông; đồng thời được công bố theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Điều lệ công ty.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản:

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm cả các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp không được phép theo quy định dưới đây.

Các trường hợp sau đây không được lấy ý kiến bằng văn bản:

- Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- Định hướng phát triển Công ty;
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ công ty.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến:

4.1. Hội đồng quản trị quyết định họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến trong trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật như: chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, các quyết định hạn chế của cơ quan nhà nước hoặc căn cứ dựa trên nhu cầu tổ chức ĐHĐCĐ của công ty, tạo điều kiện cho các cổ đông tham dự đại hội đầy đủ.

4.2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành và công bố Quy chế tổ chức họp theo hình thức hội nghị trực tuyến (Bao gồm: Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến; Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến; Điều kiện tiến hành; Hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ trực tuyến; Cách thức bỏ phiếu trực tuyến; Cách thức kiểm phiếu trực tuyến; Thông báo kết quả kiểm phiếu).

4.3. Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ trực tuyến được công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

5.1. Hội đồng quản trị quyết định họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tiếp

kết hợp với trực tuyến trong trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật như: chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, các quyết định hạn chế của cơ quan nhà hoặc căn cứ dựa trên nhu cầu tổ chức ĐHĐCĐ của công ty, tạo điều kiện cho các cổ đông tham dự đại hội đầy đủ.

5.2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành và công bố Quy chế tổ chức họp theo hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (Bao gồm: Cách thức đăng ký tham dự; Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp; Điều kiện tiên hành; Hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Cách thức bỏ phiếu; Cách thức kiểm phiếu; Thông báo kết quả kiểm phiếu).

5.3. Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ trực tiếp kết hợp với trực tuyến được công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành

### **Điều 3. Hội đồng quản trị**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị: Theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

2. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị: Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều 42, Điều 43 Điều lệ Công ty.

3. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị: Thực hiện theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp.

- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty;

- Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Điều lệ công ty;

b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- Về cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ công ty.

- Về tiêu chuẩn và điều kiện: Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1,2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông

được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử, ứng cử được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ công ty.

d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên (quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp). Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau cho đến khi chọn được ứng viên cuối cùng hoặc lựa chọn theo tiêu chí bầu cử;

đ) Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm và được bầu bổ sung theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp;

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thông qua biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định việc công bố các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông của Luật hiện hành.

g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

- Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử ...

+ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử ứng viên và phải gửi bản gốc hồ sơ đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị về Công ty nhận được tối thiểu 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Công ty nhận được hồ sơ đề cử muộn hơn quy định trên và người triệu tập Đại hội đồng cổ đông nhận thấy không thể đảm bảo tốt được việc cung cấp thông tin cho các cổ đông khác về việc bầu cử thì người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối việc đề cử nêu trên.

Hồ sơ đề cử bao gồm:

Đơn đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông, trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung sau: thông tin liên lạc (tên, địa chỉ, số điện thoại) của cổ đông, đại diện nhóm cổ đông; số lượng cổ phần sở hữu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông; chữ ký của cổ đông, người đại diện nhóm cổ đông;

Trường hợp là nhóm cổ đông, phải có danh sách nhóm cổ đông bao gồm các nội dung sau: họ tên của từng cổ đông; người làm đại diện cho nhóm cổ đông; số lượng cổ phần sở hữu của từng cổ đông; thông tin liên lạc (địa chỉ, số điện thoại); ngày lập danh sách cổ đông; chữ ký của từng cổ đông; Biên bản họp nhóm.

Bản cam kết của ứng viên thành viên Hội đồng quản trị như quy định tại điểm e khoản này;

- Hội đồng quản trị Tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định điểm b, khoản 2, điều 3 quy chế này.

- Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:

+ Số lượng ứng viên: Là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên họp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại ý 2 (-) khoản g Điều này.

+ Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm thông qua và đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm;

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị bị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao và lợi ích khác theo quy định tại Điều 28 Điều lệ công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

6. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị: Thực hiện theo Điều 30 Điều lệ Công ty

a) Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập cuộc họp bất thường nếu thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp quy định tại khoản b điều này;

b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị nêu trên phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty.

c) Trình tự, thủ tục và điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị được quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

d) Thông báo họp Hội đồng quản trị:

Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

đ) Quyền dự họp HĐQT của Thành viên Ban kiểm soát:

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;

e) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp

hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền);

- Trường hợp không đủ số lượng thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp;

- Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức Hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

+ Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

+ Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

#### i) Cách thức biểu quyết

Các thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết theo từng nội dung trong chương trình họp với các ý kiến: tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi bản gốc phiếu biểu quyết đến Công ty trong vòng 03 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp trong trường hợp tham dự và biểu quyết bằng: hội nghị trực tuyến; bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua fax, thư điện tử.

Trường hợp tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết đối với dự thảo nghị quyết theo các phương án tán thành, không tán thành;

g) Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua bằng các cách thức sau:

- Biểu quyết tại cuộc họp;

- Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đối với các vấn đề không cần thảo luận. Trường hợp này, kèm theo văn bản lấy kiến phải có các tài liệu liên quan và dự thảo nghị quyết về vấn đề cần lấy ý kiến. Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hiệu lực như tại cuộc họp;

- Trong trường hợp không thể kịp thời tổ chức cuộc họp hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể trao đổi và lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị qua điện thoại hoặc các phương tiện khác để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm kịp thời thực hiện và bảo vệ các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của Công ty. Sau đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức hoàn thiện các thủ tục tương tự như việc thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;

h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;

i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực;

l) Thông báo Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, cán bộ quản lý và bộ phận nghiệp vụ có liên quan trong vòng 24h làm việc kể từ ngày ban hành.

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị còn phải được đăng tải lên Website Công ty và công bố thông tin nếu nội dung thuộc các trường hợp quy định của pháp luật về công bố thông tin.

7. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Thực hiện theo Quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty

5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

a) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

b) Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp;

c) Người phụ trách quản trị công ty có thể bị miễn nhiệm bất cứ khi nào theo quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty được thông báo và gửi đến các cá nhân, bộ phận có liên quan như đối với các nghị quyết, quyết định khác của Hội đồng quản trị.

Theo quy định của Luật Chứng khoán, Người phụ trách quản trị công ty là người nội bộ của doanh nghiệp. Do đó việc bổ nhiệm, miễn nhiệm phải được công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin;

đ) Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty được quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ công ty. Người phụ trách quản trị công ty còn được quyền

cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến việc quản trị công ty.

#### **Điều 4. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có vai trò là bộ phận giám sát hoạt động quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 39 Điều lệ công ty.

Quyền và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát:

- Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát;

- Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty và khoản 2 Điều 17, Điều 169 của Luật doanh nghiệp;

c) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Số lượng ứng viên được đề cử như quy định đối với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được đề cử quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 3 của Quy chế này.

d) Việc bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và với cách thức tương tự như bầu thành viên Hội đồng quản trị;

đ) Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định;

- Có đơn từ chức và được chấp thuận;

- Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

- Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát được thực hiện thông qua biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Việc thông báo miễn nhiệm, bãi nhiệm được tuân thủ theo việc công bố các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông.

g) Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

Thực hiện theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty.

### **Điều 5. Tổng Giám đốc**

1. Vai trò của Tổng giám đốc: Tổng giám đốc là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước HĐQT và Pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc: Tổng giám đốc có các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của pháp luật và tại khoản 4 Điều 35 Điều lệ công ty, các quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty.

3. Trách nhiệm của Tổng giám đốc: Thực hiện theo quy định tại Điều 42, Điều 43 Điều lệ Công ty.

4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

- Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại Hợp đồng lao động.

- Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp.

b) Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc. Tổng giám đốc phải là người đáp ứng các điều kiện và yêu cầu theo quy định của pháp luật đồng thời phải am hiểu lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính của Công ty.

Việc bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và phải phù hợp với quy định của pháp luật về lao động. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện Hội đồng quản trị ký hợp đồng với Tổng Giám đốc;

c) Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

- Hội đồng quản trị Tổng giám đốc có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết

định của Hội đồng quản trị;

-Việc miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và phải phù hợp với quy định của pháp luật về lao động.

- Khi Tổng giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi Hội đồng quản trị trước 30 ngày. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn, Hội đồng quản trị xem xét và quyết định.

- Tổng giám đốc đương nhiệm mất tư cách khi xảy ra các trường hợp: Chết, mất năng lực hành vi dân sự, mất quyền công dân, tự ý bỏ nhiệm sở, vi phạm Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải tiến hành các thủ tục bổ nhiệm Tổng giám đốc mới.

b) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc phải được đăng tải lên Website Công ty trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện và công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

c) Tổng giám đốc được hưởng lương, thưởng và các lợi ích khác theo hợp đồng đã ký, quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Tiền lương của tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm cả Công ty.

## **Điều 6. Các hoạt động khác**

### **1. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc**

a) Tổng giám đốc và thành viên Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Việc mời họp được thực hiện với phương thức như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị được gửi đến các thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp;

b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy chế này;

c) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy chế này;

d) Tổng giám đốc và Ban kiểm soát có quyền đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết hoặc lấy ý kiến Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ;

đ) Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo định kỳ và các vấn đề được yêu cầu.

e) Hội đồng quản trị có quyền kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết và các vấn đề khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc. Việc thực hiện kiểm điểm có thể đột xuất hoặc tại cuộc họp thường kỳ hằng quý.

g) Tổng giám đốc phải báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh hằng quý, 6 tháng, năm cho Hội đồng quản trị; cung cấp thông tin, tài liệu cho Hội đồng quản trị,

Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

h) Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

- Luôn vì lợi ích chung của Công ty;
- Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định của Công ty;
- Tôn trọng tư cách độc lập của Ban kiểm soát;
- Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

i) Đánh giá hàng năm, Khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác.

- Đánh giá hoạt động: Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Việc đánh giá hoạt động của các Thành viên BKS được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.

Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

- Khen thưởng:

+ Đối tượng: Các cá nhân theo chế độ khen thưởng do HĐQT quy định.

+ Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

+ Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp khác: Nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hằng năm, Tổng giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Kỷ luật:

+ Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

+ Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, người điều hành doanh nghiệp khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

+ Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, người điều hành doanh nghiệp khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật

hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Sông Đà 7 bao gồm 07 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2026 thay thế Quy chế cũ được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/4/2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Doanh**

Số: 01 /2026/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7**  
**(V/v: Bầu Chủ tịch Hội đồng quản Công ty CP Sông Đà 7 nhiệm kỳ 2026-2031)**

**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/1/2022 và Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 của Quốc Hội khóa 15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh Nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 7 được Đại hội đồng cổ đông năm 2026 thông qua sửa đổi, bổ sung lần thứ 13 ngày 28/4/2026;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Sông Đà 7 và Biên bản họp phiên thứ nhất của Hội đồng quản trị Công ty về việc bầu cử Chủ tịch HĐQT và các chức danh thuộc thẩm quyền hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Bầu ông **NGUYỄN HỮU DOANH** – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7, nhiệm kỳ 2026-2031, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7, nhiệm kỳ 2026-2031.

**Điều 2:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giá đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ Công ty CP Sông Đà 7; người đại diện phần vốn của Công ty CP Sông đà 7 tại các doanh nghiệp và Ông *Nguyễn Hữu Doanh* chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Đảng ủy TCT Sông Đà (B/c);
- Ban chấp hành ĐU Cty (B/c);
- Ban kiểm soát Cty;
- Lưu HS cán bộ
- Lưu VP HĐQT. ✓

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN HỮU DOANH**

Số: 02/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

(V/v: Bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty)

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7**

**Căn cứ :**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/1/2022 và Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 của Quốc Hội khóa 15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh Nghiệp;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7;
- Quy chế phân cấp quản lý Tổ chức, quản lý CBCNV và Tiền lương ban hành kèm theo Quyết định số 39/CT-HĐQT ngày 14/10/2009 của HĐQT Công ty CP Sông Đà 7;
- Nghị quyết số 01/NQ/SĐ7-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 7 năm 2026;
- Biên bản số 01/BB-HĐQT, ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị họp phiên thứ nhất, nhiệm kỳ 2026-2031,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Bổ nhiệm ông **NGUYỄN VĂN BÚT**, Sinh ngày 01/9/1958;

- Hộ khẩu thường trú : Phường Hà Đông, TP Hà Nội


- Nghề nghiệp : Kỹ sư Cơ Khí

- Giữ chức vụ : **Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 7, nhiệm kỳ 2026-2031**

**Điều 2:** Nhiệm vụ của Ông **Nguyễn Văn Bút** được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sông Đà 7 và quy chế quản trị nội bộ Công ty. Lương của Ông Nguyễn Văn Bút được hưởng theo quy chế lương của Công ty

**Điều 3:** Các ông: Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc; Trưởng các phòng chức năng Công ty, các đơn vị trực thuộc và ông **Nguyễn Văn Bút** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT Cty;
- Đảng ủy Cty (B/c);
- Ban KS
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VP HĐQT. 

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Doanh

Số: 01/2026/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/1/2022 và Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 của Quốc Hội khóa 15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh Nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và luật số 56/2024/QH15 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của luật số 54/2019/QH14.
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7 ;
- Căn cứ Quyết định số 02/2026/QĐ-HĐQT, ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Ban hành Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty.
- Căn cứ Biên bản họp phiên thứ nhất của Hội đồng quản trị Công ty về việc bầu cử Chủ tịch HĐQT và các chức danh thuộc thẩm quyền HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031,
- Xét đề nghị của Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 7,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ nhiệm Bà: CHU THỊ CHIẾN - Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự Công ty; giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2026-2031 kiêm thư ký Công ty. Thời hạn giữ chức vụ Nhiệm kỳ 2026-2023 là 5 (năm) năm kể từ ngày ký.

**Điều 2.** Bà Chu Thị Chiến có nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Khoản 8 Điều 3 Quy chế quản trị nội bộ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Bà Chu Thị Chiến được hưởng lương năng suất, hệ số hoàn thành, phụ cấp chức vụ và các chế độ khác theo Quy chế trả lương khối cơ quan Công ty tương đương với chức danh Trưởng phòng và các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (Bà): Thành viên HĐQT; Tổng giám đốc; Phó tổng giám đốc; Kế toán trưởng; Trưởng các Phòng/Ban Công ty; Các đơn vị cá nhân liên quan và Bà có tên trên có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TV HĐQT, TV BKS Cty;
- Đảng ủy, CĐ, ĐTN Cty;
- Lưu: VT, VP HĐQT, HSCN. ✓

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Doanh